

**BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MTV GIỐNG GIA SÚC HÀ NỘI VÀ CÔNG TY TNHH MTV GIỐNG GIA SÚC HÀ NỘI KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN THAM KHẢO KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ.**

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU CÔNG TY TNHH MTV GIỐNG GIA SÚC HÀ NỘI**

## **Tổ chức thực hiện đấu giá**



### **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội*

*Điện thoại: (084-4) 3941 2626      Fax: (084-4) 3934 7818*

## **Tổ chức phát hành**



### **CÔNG TY TNHH MTV GIỐNG GIA SÚC HÀ NỘI**

*Địa chỉ: Số 1152 Đường Láng – Láng Thượng – Đống Đa - Hà Nội*

*Điện thoại: (084-4) 3763 0895      Fax: (084-4) 3763 0950*

## **Tổ chức tư vấn**



### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT**

*Địa chỉ: Tầng 6, 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội*

*Điện thoại: (084-4) 3728 0921      Fax: (084-4) 3728 0920*

**MỤC LỤC**

<b>I. CĂN CỨ PHÁP LÝ .....</b>	<b>1</b>
<b>II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT .....</b>	<b>2</b>
<b>III. CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN LIÊN QUAN ĐẾN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU.</b>	<b>3</b>
<b>IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>3</b>
1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa .....	3
2. Doanh nghiệp cổ phần hóa .....	3
3. Tổ chức tư vấn .....	3
<b>V. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA.....</b>	<b>4</b>
1. Giới thiệu chung về doanh nghiệp cổ phần hóa .....	4
2. Ngành nghề kinh doanh .....	5
3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu .....	6
4. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của doanh nghiệp trước khi cổ phần hóa .....	6
5. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần .....	13
6. Giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm 30/9/2014 .....	13
7. Tình hình tài sản của Doanh nghiệp .....	15
8. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết liên doanh .....	20
9. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa.....	20
10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	29
<b>VI. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC SAU CỔ PHẦN HÓA CỦA CÔNG TY.....</b>	<b>31</b>
1. Thông tin chung về công ty cổ phần.....	31
2. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa .....	31
3. Cơ cấu bộ máy quản lý và tổ chức sau cổ phần hóa .....	31
4. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau cổ phần hóa .....	33
5. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ sau cổ phần hóa .....	38
<b>VII. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN .....</b>	<b>39</b>
1. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần đấu giá .....	39
2. Phương thức phát hành cổ phiếu .....	39
<b>VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CỔ PHẦN HÓA .....</b>	<b>40</b>
<b>IX. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....</b>	<b>41</b>

1. Rủi ro về kinh tế .....	41
2. Rủi ro về pháp luật.....	42
3. Rủi ro đặc thù .....	42
4. Rủi ro của đợt chào bán .....	42
5. Rủi ro khác.....	43
<b>X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG: .....</b>	<b>43</b>
<b>XI. KẾT LUẬN .....</b>	<b>43</b>

**DANH MỤC BẢNG**

Bảng 1.	Cơ cấu lao động của Công ty tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần .....	13
Bảng 2.	Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 30/09/2014 .....	14
Bảng 3.	Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 .....	19
Bảng 4.	Cơ cấu doanh thu theo lĩnh vực hoạt động.....	20
Bảng 5.	Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2012-2014 .....	21
Bảng 6.	Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh giai đoạn 2012- 2014 .....	22
Bảng 7.	Các Hợp đồng công ty đang thực hiện .....	24
Bảng 8.	Một số chỉ tiêu tài chính năm 2012-2014.....	24
Bảng 9.	Tình hình công nợ phải thu 2012-2014 .....	25
Bảng 10.	Tình hình công Nợ phải trả 2012-2014 .....	25
Bảng 11.	Chi tiết các khoản nợ vay .....	26
Bảng 12.	Số thuế và các khoản còn phải nộp Nhà nước .....	26
Bảng 13.	Dự kiến quy mô chăn nuôi sau cổ phần .....	33
Bảng 14.	Dự kiến sản phẩm chủ yếu sau cổ phần .....	34
Bảng 15.	Bảng dự kiến lao động sau cổ phần.....	35
Bảng 16.	Bảng dự kiến lao động sau cổ phần.....	36
Bảng 17.	Một số chỉ tiêu tài chính năm 2015-2018.....	36
Bảng 18.	Cơ cấu doanh thu từ hoạt động kinh doanh năm 2015-2018 .....	37
Bảng 19.	Cơ cấu lợi nhuận năm 2015-2018 .....	37
Bảng 20.	Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty sau cổ phần hóa.....	38
Bảng 21.	Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ bán cổ phần thuộc vốn Nhà nước .....	40

## **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11/ ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa X, kỳ họp thứ 10.
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ về việc Hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc Chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần
- Nghị định 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc Chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 9.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8.
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán.
- Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/08/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.
- Quyết định 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 quy định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước
- Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 91/2010/NĐ-CP.
- Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ.
- Căn cứ Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
- Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi công ty cổ phần.
- Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần
- Công văn số 2252/TTg-ĐMDN ngày 29/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND thành phố Hà

Nội giai đoạn 2012 - 2015;

- Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 18/3/2013 của UBND Thành phố Hà nội về việc ban hành các Quy trình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố Hà Nội;
- Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 30/12/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc UBND Thành phố Hà Nội năm 2014.
- Ban chỉ đạo cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 4535/QĐ-UBND ngày 03/09/2014 của UBND thành phố Hà Nội.
- Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa TNHH MTV được thành lập theo Quyết định số 5435/QĐ-STC-BCĐ ngày 15/09/2014 của Trưởng ban chỉ đạo Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội.
- Quyết định số 3488/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội
- Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội tại thời điểm 30/09/2014.

## II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

❖ Ban chỉ đạo cổ phần hoá	: Ban chỉ đạo CPH Công ty TNHH MTV Giống gia súc HN
❖ Công ty	: Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội
❖ TVSI	: Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt
❖ CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
❖ ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
❖ HĐQT	: Hội đồng quản trị
❖ DTT	: Doanh thu thuần
❖ LNST	: Lợi nhuận sau thuế
❖ VCSH	: Vốn chủ sở hữu
❖ NPT	: Nợ phải trả
❖ ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh
❖ GTDN	: Giá trị doanh nghiệp
❖ SXKD	: Sản xuất kinh doanh
❖ CP	: Cổ phần
❖ ATLĐ	: An toàn lao động
❖ VSLĐ	: Vệ sinh lao động
❖ PCCN	: Phòng chống cháy nổ
❖ CNTT	: Công nghệ thông tin
❖ KPSN	: Kinh phí sự nghiệp
❖ TTTT	: Thất thoát thất thu
❖ BCTC	: Báo cáo tài chính

### III. CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN LIÊN QUAN ĐẾN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU

- Tên tổ chức chào bán: Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội
- Trụ sở chính: Số 1152 Đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
- Vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa: 102.000.000.000 đồng (Một trăm lẻ hai tỷ đồng)
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng/một cổ phần)
- Tổng số lượng cổ phần: 10.200.000 cổ phần ( Mười triệu hai trăm nghìn cổ phần)
- Số lượng cổ phần dự kiến chào bán qua đấu giá: 2.229.200 cổ phần (tương đương với 21,86% vốn điều lệ)
- Loại cổ phần chào bán: Cổ phần phổ thông
- Hình thức chào bán: Đấu giá cạnh tranh công khai
- Giá khởi điểm: **10.000 đồng/01cổ phần**

### IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

#### 1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa

- Ông Phạm Công Bình                      Trưởng ban chỉ đạo - Phó Giám đốc Sở tài chính Hà Nội

Bản công bố thông tin này do Doanh nghiệp cổ phần hóa và Tổ chức tư vấn lập đã được Ban chỉ đạo cổ phần hóa thông qua.

#### 2. Doanh nghiệp cổ phần hóa

##### CÔNG TY TNHH MTV GIỐNG GIA SÚC HÀ NỘI

- Ông Bùi Đại Phong                      Chức vụ: Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Thế Ân                      Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là đầy đủ, chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

#### 3. Tổ chức tư vấn

##### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

- Ông Nguyễn Việt Cường                      Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

*(Theo Giấy ủy quyền số 322/2013/UQ-TGD ngày 22/03/2013 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt)*

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội do Công ty Cổ phần chứng khoán Tân Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội cung cấp.

## V. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

### 1. Giới thiệu chung về doanh nghiệp cổ phần hóa

#### 1.1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp cổ phần hóa

- Tên gọi đầy đủ tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN GIỐNG GIA SÚC HÀ NỘI.
- Tên viết tắt: Công ty Giống gia súc Hà Nội
- Tên giao dịch quốc tế: Hanoi Livestock breeding company limited
- Tên viết tắt tiếng Anh: HLBC
- Địa chỉ trụ sở chính Công ty: 1152 Đường Láng – Phường Láng Thượng - Quận Đống Đa – Tp.Hà Nội
- Điện thoại: 04.37.630.895 - Fax: 04.37.630.950
- Email: [gionggiasuchanoi@gmail.com](mailto:gionggiasuchanoi@gmail.com)
- Vốn điều lệ: 130.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi tỷ đồng) theo Đăng ký kinh doanh số 0104000492 ngày 01/11/2010 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 14/07/2014.
- Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2014: 48.977.737.451 đồng

Logo



#### 1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

- Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc UBND Thành phố Hà Nội hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.
- Tiền thân của Công ty là Trại lợn giống Cầu Diễn được thành lập năm 1959.
- Năm 1971 sáp nhập các đơn vị: Nông trường chăn nuôi lợn Tây Mỗ, Trạm thụ tinh nhân tạo thành Công ty Lợn Giống Hà Nội.
- Năm 1973 đổi tên thành Công ty Giống gia súc Hà Nội.
- Ngày 15/01/1991 theo quyết định số 40/QĐ-UB của UBND Thành phố Hà Nội sáp nhập Công ty Thức ăn gia súc Hà Nội.
- Công ty được thành lập lại theo quyết định 319/QĐ-UB ngày 19/01/1993 của UBND Thành phố Hà Nội. Số đăng ký kinh doanh: 105944.
- Tháng 4 năm 1993 tiếp nhận Xí nghiệp Chế biến sữa Từ Liêm.
- Ngày 25/3/2004 theo quyết định số 1654/QĐ-UB của UBND Thành phố Hà Nội sáp nhập Trung tâm sữa và giống bò Hà Nội vào Công ty lấy tên là Công ty Giống gia súc Hà Nội.
- Ngày 23/6/2006 chuyển đổi Công ty Giống gia súc Hà Nội thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Giống gia súc Hà Nội.



- Ngày 16/6/2011 chuyển đổi Công ty TNHH NN MTV Giống gia súc Hà Nội thuộc UBND Thành phố Hà Nội thành Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội.

## 2. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104000492 (đăng ký thay đổi lần thứ 4) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 01/11/2010, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Chăn nuôi lợn	<b>0145 (chính)</b>
2	Chăn nuôi trâu, bò	<b>0141</b>
3	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi (không bao gồm hành nghề thú y)	<b>0162</b>
4	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	<b>1050</b>
5	Hoạt động thú y (hoạt động theo chứng chỉ hành nghề)	<b>7500</b>
6	Chăn nuôi gia cầm	<b>0146</b>
7	Hoạt động dịch vụ trồng trọt (không bao gồm dịch vụ phun thuốc bảo vệ thực vật, phòng chống sâu bệnh cho cây trồng, kích thích tăng trưởng, bảo hiểm cây trồng)	<b>0161</b>
8	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (không bao gồm dịch vụ phun thuốc bảo vệ thực vật, phòng chống sâu bệnh cho cây trồng, kích thích tăng trưởng, bảo hiểm cây trồng)	<b>0240</b>
9	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	<b>1080</b>
10	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	<b>1610</b>
11	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	<b>1622</b>
12	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	<b>3100</b>
13	Phá dỡ	<b>4311</b>
14	Xây dựng nhà các loại	<b>4100</b>
15	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	<b>4653</b>
16	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	<b>4390</b>
17	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	<b>4931</b>
18	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	<b>4933</b>
19	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	<b>5210</b>
20	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng Karaoke, vũ trường)	<b>5510</b>
21	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ loại Nhà nước cấm)	<b>7490</b>
22	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	<b>7210</b>

	(trừ loại Nhà nước cấm)	
23	Xây dựng công trình công ích	4220
24	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
25	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình	7110
26	Đại lý du lịch	7911
27	Điều hành tua du lịch	7912
28	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Giáo dục dạy nghề (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8532
28	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
30	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
31	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
32	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

### 3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Công ty TNHH Giống gia súc Hà Nội hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực chính:

- Chăn nuôi gia súc như lợn bò
- Sản xuất nông nghiệp và các dịch vụ nông nghiệp: kinh doanh thức ăn chăn nuôi, hỗ trợ về kỹ thuật chăn nuôi, dịch vụ thú ý, công tác giống...
- Xây dựng và kinh doanh dịch vụ: các công trình chăn nuôi gia súc, ngành nông nghiệp

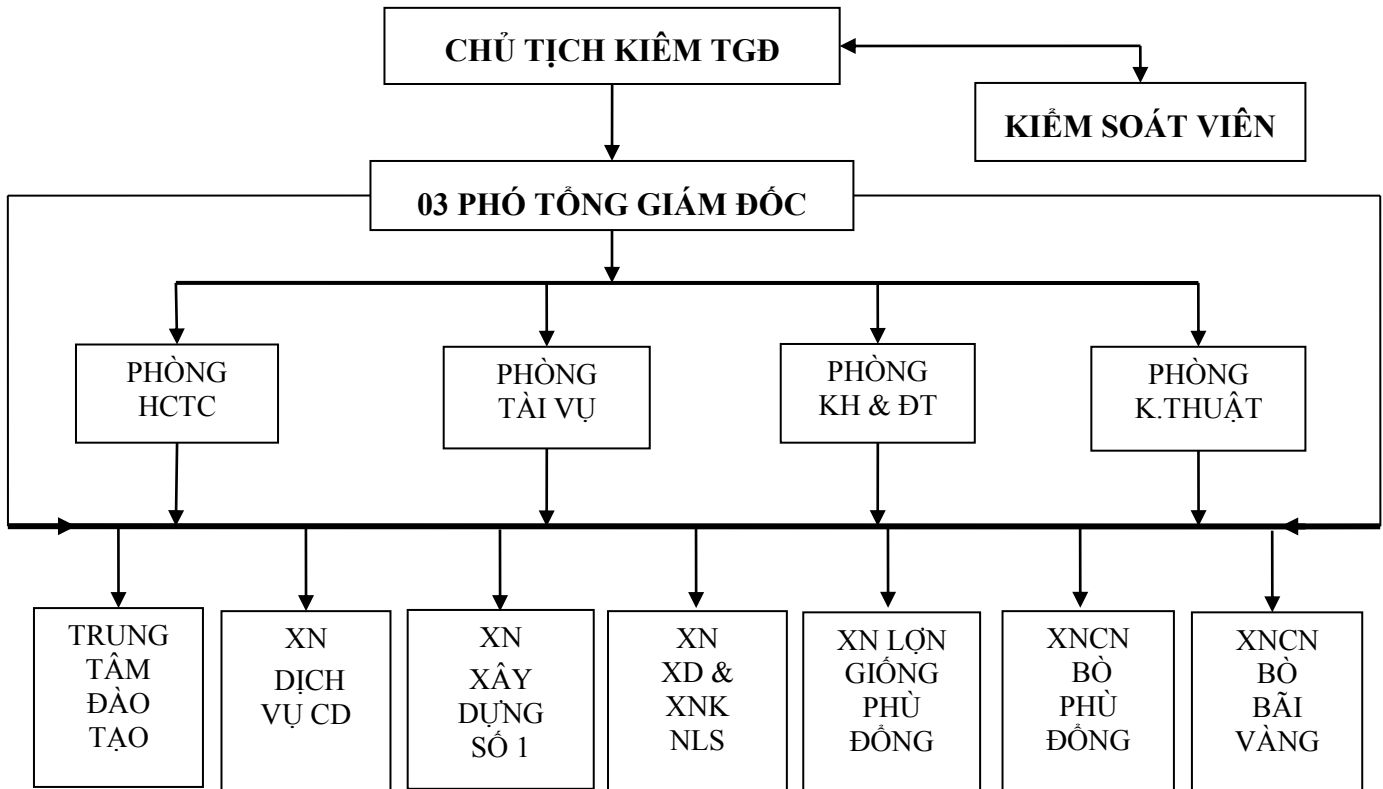
### 4. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của doanh nghiệp trước khi cổ phần hóa

#### 4.1. Mô hình quản lý của công ty

Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội gồm: Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

#### 4.2. Sơ đồ tổ chức hiện tại của Công ty

Hình 1: Sơ đồ tổ chức hiện tại của Công ty



### 4.3. Chức năng nhiệm vụ các phòng ban

#### 🏢 Phòng Hành Chính Tổ chức

##### ✓ Chức năng

Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty các công việc thuộc lĩnh vực hành chính, văn phòng, tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, chế độ chính sách, BHXH và các công việc khác do Tổng giám đốc giao.

##### ✓ Nhiệm vụ, quyền hạn

- Xây dựng kế hoạch lao động tiền lương hàng năm, kế hoạch LĐTL dài hạn, báo cáo định kỳ diễn biến tăng, giảm LĐ, tiền lương từng quý, năm theo quy định. Dự thảo các nội quy, quy chế trong Công ty.
- Xây dựng kế hoạch về BHLĐ, vệ sinh ATLĐ, PCCN, kế hoạch về giữ gìn trật tự trị an cho từng khu vực và toàn công ty. Thực hiện việc báo cáo định kỳ của từng nội dung công việc trên theo quy định.
- Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, tổ chức tập huấn KT, bồi dưỡng tay nghề, thi tay nghề nâng bậc lương hàng năm cho CBCNV trong toàn công ty.
- Xây dựng lịch công tác của lãnh đạo công ty, lịch họp giao ban và thông báo kết luận giao ban.
- Mở sổ sách theo dõi, quản lý toàn bộ trang thiết bị văn phòng; có kế hoạch mua sắm, quản lý, bảo dưỡng máy móc thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm, các dụng cụ hành chính, công tác hành chính, lễ tân.

- Phối hợp với các phòng liên quan xây dựng kế hoạch giao khoán hàng năm cho các xí nghiệp, phòng ban trong công ty và các công việc chuyên môn khác.
- Tiếp nhận, quản lý và lưu trữ toàn bộ các loại công văn, giấy tờ đi đến của toàn công ty, theo đúng quy định trong việc quản lý và lưu trữ văn bản.
- Quản lý và bảo quản các loại con dấu của công ty bao gồm dấu của Chính quyền, Đảng uỷ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên. Đảm bảo thực hiện đúng quy định trong việc bảo quản con dấu.
- Quản lý toàn bộ hồ sơ lý lịch của CBCNV trong công ty; thường xuyên theo dõi, bổ sung kịp thời những diễn biến, thay đổi đối với hồ sơ lý lịch của CBCNV.
- Thực hiện việc giải quyết các chế độ đối với người LĐ như: tiền lương, BHXH, BHLĐ, khen thưởng, kỷ luật, chế độ thôi việc, hưu trí v.v...là thường trực của Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật của công ty, Hội đồng lương Công ty.
- Tham mưu cho Giám đốc công ty trong công tác quy hoạch cán bộ, bố trí, sắp xếp, phân công, điều động, đề bạt, bổ nhiệm miễn nhiệm đối với CBCNV trong công ty thuộc thẩm quyền theo điều lệ của công ty.
- Quản lý và điều hành xe của văn phòng Công ty.
- Công tác lễ tân, khánh tiết...

#### **Phòng Tài Vụ**

##### ✓ **Chức năng**

Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc công ty các công việc thuộc lĩnh vực tài chính, kế toán, đảm bảo việc hạch toán, kế toán theo đúng pháp lệnh kế toán, thống kê của nhà nước, đảm bảo tình hình tài chính của công ty luôn ổn định, minh bạch, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của công ty.

##### ✓ **Nhiệm vụ, quyền hạn**

- Xây dựng kế hoạch TC-KT hàng quý, năm và dài hạn để chủ động nguồn vốn đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty.
- Tổ chức hạch toán, kế toán, tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh; cập nhập số liệu TC - KT, lập báo cáo kế toán 6 tháng, quý III, cả năm đối với toàn công ty và chi tiết tới từng xí nghiệp, báo cáo Tổng Giám đốc công ty giải quyết xử lý kịp thời các tình huống phát sinh trong sản xuất kinh doanh.
- Quản lý và theo dõi toàn bộ vật tư, tài sản, sản phẩm hàng hoá, các máy móc thiết bị, các loại nguồn vốn của công ty. Tham mưu, giúp Tổng Giám đốc công ty quản lý và sử dụng các nguồn lực trên hiệu quả, đúng pháp luật.
- Phối hợp với phòng Kế hoạch-Đầu tư và các phòng liên quan giúp Tổng Giám đốc công ty dự thảo các hợp đồng kinh tế; đơn đốc và thu hồi các khoản công nợ của các hợp đồng và các khoản phải thu, phải trả khác.

- Rà soát và kiểm tra toàn bộ các khoản chi phí, lương, bảo hiểm, chi phí vật tư vào sản xuất, hành chính... đúng chế độ, có quyền từ chối thanh toán các khoản không đúng chế độ.
- Phối hợp với các phòng liên quan xây dựng hợp đồng giao khoán hàng năm đối với các Xí nghiệp phòng ban trong công ty.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc công ty trong việc quy định giá cả mua, bán các vật tư, sản phẩm hàng hoá phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Theo dõi và hướng dẫn các đơn vị trong việc lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch về các loại vốn: cố định, lưu động, xây dựng cơ bản..., tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện các chế độ quản lý tài chính theo quy định pháp luật hiện hành.
- Thường xuyên bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ kế toán - thống kê cho cán bộ phụ trách kế toán của các đơn vị trực thuộc.
- Tham gia quản lý các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài công ty, quản lý các hoạt động Tài chính của Công ty.
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo về : kinh doanh tài chính, chứng khoán, cổ phiếu, cổ phần, phân tích tài chính.

#### **Phòng Kế hoạch & Đầu tư**

##### ✓ **Chức năng**

- Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc công ty các công việc thuộc lĩnh vực KHSXKD; các công việc thuộc lĩnh vực kinh doanh nhằm quảng bá các sản phẩm của công ty trên thị trường, tiến tới xây dựng thành các thương hiệu sản phẩm hàng hoá có chất lượng uy tín chiếm lĩnh thị trường. Mở rộng liên doanh, liên kết, khai thác các nguồn hàng để cung ứng các yếu tố đầu vào phục vụ sản xuất đảm bảo chất lượng và hiệu quả.
- Lập, xây dựng thẩm định, quản lý các dự án đầu tư phát triển, trang thiết bị; xây dựng, cải tạo, sửa chữa lớn của công ty.
- Định hướng, quản lý, điều hành về chiến lược đầu tư, khai thác tiềm năng đất đai và các dự án về xây dựng, đầu tư bất động sản và các đề án xây dựng nhằm khai thác có hiệu quả nguồn lực hiện có của công ty và quản lý đất đai và các công việc khác do Tổng giám đốc phân công.

##### ✓ **Nhiệm vụ**

- Xây dựng kế hoạch năm, kế hoạch dài hạn và tổng hợp kế hoạch sản xuất - kinh doanh toàn Công ty. Báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh của Công ty.
- Chủ trì, phối hợp cùng các phòng liên quan dự thảo các Hợp đồng giao khoán; quản lý, theo dõi và tổng hợp kết quả thực hiện của các Hợp đồng kinh tế trong công ty.
- Cung ứng toàn bộ nguyên liệu, vật tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch, giá mua được Tổng Giám đốc công ty phê duyệt, dự thảo các hợp đồng kinh tế trong lĩnh vực sản xuất chăn nuôi của Công ty.

- Tiêu thụ toàn bộ sản phẩm của công ty (trừ một số mặt hàng đặc biệt ) theo kế hoạch sản xuất, giá bán sản phẩm được Tổng Giám đốc công ty phê duyệt.
- Xây dựng kế hoạch mở rộng thị trường tiêu thụ đối với sản phẩm truyền thống & giải pháp tiếp cận, phát triển thị trường đối với sản phẩm mới.
- Xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả toàn bộ diện tích đất đai của công ty.
- Thường trực Hội đồng GPMB, Hội đồng khoán SX-KD của công ty.
- Nghiệm thu sản phẩm sản xuất trước khi xuất bán, xuất - nhập sản phẩm của các đơn vị trực thuộc công ty.
- Xây dựng chiến lược kinh doanh, dịch vụ của Công ty theo từng giai đoạn, kế hoạch kinh doanh, dịch vụ ngắn hạn.
- Chủ trì và tham gia xây dựng các đề án, dự án đầu tư phát triển khai thác hiệu quả các diện tích đất thuộc sở hữu của công ty.
- Quản lý về chuyên môn, kỹ thuật của các dự án xây dựng, các công trình xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, cải tạo lớn.
- Dự thảo chiến lược đầu tư phát triển về đầu tư, khai thác tiềm năng đất đai và dự án bất động sản của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch, tiến độ công tác cải tạo, nâng cấp, mở rộng, sửa chữa các tài sản là vật kiến trúc theo chỉ đạo của Tổng giám đốc.
- Đề xuất các hình thức đầu tư, biện pháp tổ chức thực hiện cho Tổng giám đốc Công ty;
- Chủ trì trong quan hệ với các đơn vị hữu quan, các đối tác hợp tác đầu tư, hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý về đất đai, giải phóng mặt bằng, thỏa thuận với các sở, ngành thành phố; xin chủ trương đầu tư cho các dự án đầu tư;
- Xúc tiến đầu tư, tìm kiếm, lựa chọn, đàm phán với các đối tác báo cáo, trình Tổng giám đốc Công ty quyết định;
- Quản lý toàn bộ hồ sơ, các giấy tờ liên quan đến đất đai; tài liệu liên quan đến công tác đầu tư của công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổng giám đốc.

#### **Phòng Kỹ thuật**

##### ✓ **Chức năng**

- Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc công ty các công việc thuộc lĩnh vực Kỹ thuật trong chăn nuôi trồng trọt và bảo quản chế biến sản phẩm từ chăn nuôi; trồng trọt nhằm nâng cao chất lượng con giống cây trồng và các sản phẩm chăn nuôi trồng trọt khác; kết hợp với phòng Khoa học công nghệ nghiên cứu tham gia các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học.

##### ✓ **Nhiệm vụ, quyền hạn**

- Xây dựng các quy trình kỹ thuật, các định mức kinh tế kỹ thuật trong chăn nuôi, trồng trọt, trên cơ sở các quy trình, các định mức kinh tế kỹ thuật của Nhà nước, phù hợp với điều kiện thực tế của công ty.
- Quản lý hệ thống các quy trình, các định mức kinh tế kỹ thuật. Xây dựng qui trình kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt..., hướng dẫn cho các đơn vị trực thuộc và giám sát việc thực hiện nghiêm túc các quy trình kỹ thuật trong sản xuất sản phẩm của công ty. Soạn bài giảng, tài liệu về chăn nuôi, trồng trọt, phối hợp với phòng Hành chính tổ chức tập huấn bồi dưỡng kỹ thuật và thi tay nghề cho CNLĐ.
- Thường xuyên nghiên cứu cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Quản lý toàn bộ hồ sơ, lý lịch của đàn gia súc trong công ty, theo dõi số lượng, chất lượng của đàn gia súc, cập nhật, báo cáo thường xuyên, định kỳ tình hình đàn gia súc trong công ty để giúp Tổng Giám đốc công ty nắm bắt kịp thời tình hình đàn gia súc của công ty từng ngày, tuần, tháng....
- Thử nghiệm và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật để chọn, tạo giống có năng suất, chất lượng tốt đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Phối hợp với các phòng liên quan giúp Tổng Giám đốc công ty giao khoán hàng năm cho các xí nghiệp. Chủ trì trong công tác bình tuyển đàn gia súc của công ty theo quy định.
- Chủ trì công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc; phối hợp, chỉ đạo lực lượng kỹ thuật của các xí nghiệp. Làm tốt công tác tiêm phòng và điều trị cho gia súc khi ốm đau.
- Chỉ đạo các cán bộ kỹ thuật làm tốt công tác dịch vụ kỹ thuật như tập huấn, tiêm phòng, điều trị, phối giống...cho các mô hình kinh tế và các tổ chức cá nhân khác khi có nhu cầu.
- Quản lý và giám sát chất lượng đối với các sản phẩm khi xuất kho; các vật tư, sản phẩm khi nhập kho.
- Quản lý và thực hiện các đề tài khoa học, dự án sản xuất thử nghiệm trong lĩnh vực chăn nuôi của công ty.

#### **Trung tâm đào tạo**

##### ✓ **Chức năng, nhiệm vụ**

- Thay mặt Công ty giải quyết các công việc hành chính tại khu vực sản xuất tại xã Dương Hà và xã Phù Đổng với các cơ quan chính quyền địa phương sở tại.
- Xây dựng nội dung, chương trình phục vụ công tác đào tạo theo yêu cầu.
- Phối hợp với các phòng ban nghiệp vụ tổ chức tập huấn kỹ thuật, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho công nhân lao động của các đơn vị trực thuộc theo kế hoạch của Công ty.
- Khai thác và tổ chức các hoạt động dịch vụ về chuyên giao kỹ thuật, các dịch vụ tư vấn về chăn nuôi gia súc, thu hút và mở các khóa về đào tạo nghề về chăn nuôi gia súc cho các đối tượng là nông dân ngoại thành Hà Nội và các tỉnh phụ cận có nhu cầu.

- Phối hợp với các đối tác, các chương trình dự án trong nước, quốc tế và các tổ chức khác liên kết thực hiện các chương trình về đào tạo và nâng cao tay nghề cho các kỹ thuật viên, thú y viên... về lĩnh vực chăn nuôi gia súc.
- Phối hợp với các xí nghiệp trực thuộc Công ty chuẩn bị các điều kiện phục vụ công tác thực hành khi tổ chức các khoá đào tạo.
- Liên hệ với các địa phương, cơ quan đơn vị bạn để tổ chức cho các học viên đi thăm quan thực tế, học kinh nghiệm ngoài công ty.
- Bố trí giáo viên, lịch giảng dạy, hội trường, phòng học, ăn nghỉ cho học viên khi tổ chức tập huấn kỹ thuật.
- Tham mưu với Tổng Giám đốc Công ty về ký, thực hiện các hợp đồng về cung cấp các dịch vụ đào tạo, tư vấn về chăn nuôi gia súc.
- Tổ chức thực hiện các dịch vụ kỹ thuật trong chăn nuôi gia súc đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu như: TTNT, đào tạo nghề, thú y điều trị bệnh, phòng chống dịch, dinh dưỡng gia súc, sản xuất và chế biến thức ăn gia súc, tư vấn chăn nuôi và phòng trị bệnh cho gia súc...
- Phối hợp với phòng Kỹ thuật – KHCN triển khai các dự án khoa học kỹ thuật của Công ty.
- Tổ chức và thực hiện các công tác dịch vụ như: điện, nước, xây dựng, cơ khí, sửa chữa nhỏ, phục vụ đời sống ... đáp ứng kịp thời các yêu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống của Công ty tại khu vực Phù Đổng.
- Phụ trách công tác bảo vệ tại khu vực XN chăn nuôi bò Phù Đổng, Nhà máy sữa Phù Đổng và khu văn phòng tại khu vực Phù Đổng, phối hợp với bộ phận bảo vệ tại các Xí nghiệp chăn nuôi khác tại khu vực Phù Đổng tổ chức công tác bảo vệ đất đai, an toàn về tài sản, vật tư, thiết bị, đàn gia súc, gia cầm ..vv của Công ty tại khu vực Phù Đổng.
- Dưới sự chỉ đạo của BCH PCCC, BCH PCLB, phối hợp với các trại chăn nuôi, các khu vực tại Phù Đổng tổ chức thực hiện và kiểm tra về phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt bảo đảm an toàn lao động và an toàn sản xuất.

#### **Các xí nghiệp**

Các xí nghiệp thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của các lãnh đạo quản lý.



## 5. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

Tổng số cán bộ công nhân viên tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần là 141 người với cơ cấu như sau:

**Bảng 1. Cơ cấu lao động của Công ty tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần**

STT	Trình độ	30/05/2015 (người)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Phân theo trình độ đại học</b>	<b><u>141</u></b>	<b><u>100</u></b>
1	Trên Đại học	05	3,55
2	Có trình độ đại học	49	34,75
3	Có trình độ trung cấp, cao đẳng	20	14,18
4	Có trình độ kỹ thuật nghiệp vụ và lao động phổ thông	67	47,52
<b>II</b>	<b>Phân theo thời hạn hợp đồng</b>	<b><u>141</u></b>	<b><u>100</u></b>
1	Số lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	6	4,26
2	Số lao động ký HĐLĐ không xác định thời hạn	112	79,43
3	Số lao động ký HĐLĐ xác định thời hạn từ 1-3 năm	8	5,67
4	Số lao động làm việc theo HĐLĐ dưới 1 năm, thử việc	15	10,64
<b>III</b>	<b>Phân loại theo giới tính</b>	<b><u>141</u></b>	<b><u>100</u></b>
1	Nam	85	60,28
2	Nữ	56	39,72
<b>IV</b>	<b>Phân loại theo độ tuổi</b>	<b><u>141</u></b>	<b><u>100</u></b>
1	Dưới 30 tuổi	22	15,60
2	Từ 31 đến 45 tuổi	77	54,61
3	Từ 46 đến 60 tuổi	42	29,79
4	Trên 60 tuổi	0	0,00

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội)

## 6. Giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm 30/9/2014

Căn cứ việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội, giá trị thực tế tại thời điểm 30/09/2014 của Công ty cụ thể như sau:

- Tổng giá trị thực tế của doanh nghiệp: **110.686.979.552 đồng**
- Tổng giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: **100.697.482.762 đồng**

**Bảng 2. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 30/09/2014**

Đơn vị tính: đồng

STT	TÊN TÀI SẢN	SỐ LIỆU KẾ TOÁN	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI	CHÊNH LỆCH
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN ĐANG DÙNG (I+II+III+IV)</b>	<b>105.225.305.037</b>	<b>110.686.979.552</b>	<b>5.461.674.515</b>
<b>I</b>	<b>TSCĐ và đầu tư dài hạn</b>	<b>83.513.247.995</b>	<b>88.974.922.471</b>	<b>5.461.674.476</b>
<b>1</b>	Tài sản cố định	36.258.168.121	41.703.069.597	5.444.901.476
<b>1.1</b>	Tài sản cố định hữu hình	36.258.168.121	41.703.069.597	5.444.901.476
<b>1.2</b>	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
<b>2</b>	Các khoản đầu tư dài hạn	-	-	-
<b>3</b>	Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang	46.056.171.560	46.056.171.560	-
<b>4</b>	Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	-	-	-
<b>5</b>	Chi phí trả trước dài hạn	1.198.908.314	1.215.681.314	16.773.000
	+ Công cụ dụng cụ đang phân bổ giá trị	1.198.908.314	1.198.908.314	-
	+ CCDC đã phân bổ hết giá trị, còn sử dụng	-	16.773.000	16.773.000
	+ Chi phí trả trước dài hạn khác	-	-	-
<b>II</b>	<b>TSLĐ và đầu tư ngắn hạn</b>	<b>21.712.057.042</b>	<b>21.712.057.081</b>	<b>39</b>
<b>1</b>	Tiền	4.994.983.080	4.994.983.119	39
<b>2</b>	Các khoản tương đương tiền	-	-	-
<b>3</b>	Đầu tư ngắn hạn	-	-	-
<b>4</b>	Các khoản phải thu	9.073.498.048	9.073.498.048	-
<b>5</b>	Vật tư, hàng hoá tồn kho	6.668.655.156	6.668.655.156	-
<b>6</b>	Tài sản ngắn hạn khác	974.920.758	974.920.758	-
<b>7</b>	Chi phí sự nghiệp	-	-	-
<b>III.</b>	<b>Giá trị lợi thế kinh doanh của DN</b>	-	-	-
<b>IV.</b>	<b>Giá trị quyền sử dụng đất</b>	-	-	-
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ</b>	<b>1.800.000.000</b>	<b>1.800.000.000</b>	-
<b>1</b>	Tài sản cố định hữu hình	1.800.000.000	1.800.000.000	-
<b>C</b>	<b>TÀI SẢN CHỜ BÀN GIAO</b>	-	-	-
<b>1</b>	Tài sản cố định hữu hình	-	-	-
<b>D</b>	<b>TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ PHÚC LỢI, KHEN THƯỞNG</b>	-	-	-
	<b>TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DN (A+B+C+D)</b>	<b>107.025.305.037</b>	<b>112.486.979.552</b>	<b>5.461.674.515</b>

STT	TÊN TÀI SẢN	SỐ LIỆU KẾ TOÁN	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI	CHÊNH LỆCH
	<b>Trong đó:</b>	<b>105.225.305.037</b>	<b>110.686.979.552</b>	<b>5.461.674.515</b>
	<b>Tổng giá trị thực tế DN (Mục A)</b>			
<b>E1</b>	<b>Nợ thực tế phải trả</b>	<b>9.129.556.040</b>	<b>9.129.556.040</b>	<b>-</b>
	Trong đó: Giá trị quyền sử dụng đất mới nhận giao nộp NSNN	-	-	-
<b>E2</b>	<b>Nguồn kinh phí sự nghiệp</b>	<b>859.940.750</b>	<b>859.940.750</b>	<b>-</b>
	<b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP (A + B.II -(D1+D2))</b>	<b>95.235.808.247</b>	<b>100.697.482.762</b>	<b>5.461.674.515</b>

(Nguồn: biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại 30/9/2014 của Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội)

## 7. Tình hình tài sản của Doanh nghiệp

### 7.1. Tình hình cơ sở nhà đất của Công ty chuyển đổi sang công ty cổ phần được tiếp tục quản lý, sử dụng các cơ sở nhà đất, bao gồm:

STT	Tên và địa chỉ khu đất	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích nhà	Cơ sở pháp lý	Hiện trạng sử dụng và Phương án sử dụng đất
<b>1</b>	Tổ 14, thị trấn Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, trong đó:	<b>80.919</b>	<b>12.865</b>	- Giấy ủy nhiệm sử dụng đất số 3271UN/CD ngày 31/7/1959, số 410 KTCB/K2 ngày 28/8/1965 của UBHC thành phố HN, Biên bản cho đất ngày 20/8/1966; Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 20/5/2010 của UBND TP Hà Nội về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước của Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội theo QĐ số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/1/2007 của TT chính phủ.	- Giao đất không thu tiền sử dụng đất, doanh nghiệp chưa chuyển hình thức giao đất sang đất.
1.1	Lô X3 (khu thứ nhất)	9.900		- Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 20/5/2010 của UBND TP Hà Nội - Theo giấy chứng nhận đầu tư số 01121001107	-Hiện đang sử dụng Sản xuất, kinh doanh dịch vụ. - Tiếp tục quản lý sử dụng để thực hiện dự án đầu tư “ Xây dựng tổ

STT	Tên và địa chỉ khu đất	Diện tích đất (m2)	Diện tích nhà	Cơ sở pháp lý	Hiện trạng sử dụng và Phương án sử dụng đất
				ngày 16/8/2012 của UBND Thành phố Hà Nội cho phép đầu tư dự án tổ hợp nhà cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại và văn phòng giữa CTCP Phát triển đô thị Từ Liêm, Cty TNHH MTV Giống gia súc HN, CTCP Xây dựng phục hưng Holings, Cty CP Phát triển Tân Việt.	hợp nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại và văn phòng”: + Tổng mức đầu tư dự kiến 785 tỷ đồng. Thời gian khai thác dự án 50 năm. Giai đoạn đầu tư từ 2012-2015. + Hiện dự án chưa được triển khai
1.2	Khu thứ 2.	55.507 hiện nằm trong quy hoạch đất cây xanh của Thành phố	6.210	- Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 20/5/2010 của UBND TP Hà Nội - Công văn số 4775/UBND-NN ngày 15/6/2011 về việc sử dụng đất tại thị trấn Cầu Diễn của Cty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội	- Sử dụng làm văn phòng làm việc, cơ sở sản xuất. - Thực hiện việc sử dụng đất theo đúng quy hoạch được duyệt của Thành phố
1.3	Khu thứ 3.	15.512	6.655	Công văn số xây dựng Hà Nội số 3874/SXD-B61 ngày 18/5/2015 V/v tiếp nhận khu nhà tập thể của công ty	- Nhà tập thể. -Đã bàn giao sổ bộ thuế cho 129 hộ dân cho Phường Cầu Diễn. - Công ty đang tiếp tục bàn giao cho địa phương quản lý theo QĐ của Sở xây dựng HN.
2	Phường Trần Phú, quận Hoàng Mai	360	127	- Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 20/5/2010 của UBND TP Hà Nội - Quyết định số 5403/QĐ-UB ngày 10/12/1999. -Hợp đồng thuê đất số 06-2000/ĐCND - HĐĐTĐTN ngày 16/3/2000.	- Hình thức thuê đất trả tiền một lần cho 30 năm, từ 1999 - 2029 - Cơ sở sản xuất kinh doanh, nông lâm sản. -Tiếp tục quản lý sử dụng để sản xuất kinh doanh.
3	Xã Kiêu Kỳ, huyện Gia Lâm	171.124 (trong đó có 29.078 m2 thuộc phạm vi	10.000	- Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 20/5/2010 của UBND TP Hà Nội - QĐ số 2253/QĐ-UB	- Thuê đất trả tiền hàng năm -Cơ sở sản xuất. - Hiện công ty đã xây dựng kế hoạch đầu tư

STT	Tên và địa chỉ khu đất	Diện tích đất (m2)	Diện tích nhà	Cơ sở pháp lý	Hiện trạng sử dụng và Phương án sử dụng đất
		bảo vệ nương, mở đường theo quy hoạch)		ngày 24/4/2003 của UBND t.p Hà Nội. Thời hạn thuê 30 năm kể từ ngày 24/4/2003 -QĐ số 7484/QĐ-UB ngày 10/11/2005 của UBND TP Hà Nội kèm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 082916 cho diện tích 142.046 m2 .	Khu chức năng sinh thái Kiều Kỵ và trình UBND thành phố. Đến nay vẫn chưa có QĐ của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt chủ trương này.
4	Xã Dương Hà, huyện Gia Lâm, trong đó:	76.148	18.640	Giấy ủy nhiệm sử dụng đất số 2947/VTKQH ngày 26/10/1962 của Viện TKQH -Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 20/5/2010 của UBND TP Hà Nội về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước của Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội theo QĐ số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/1/2007 của TT Chính phủ	- Giao đất không thu tiền sử dụng đất, doanh nghiệp chưa chuyển hình thức giao đất sang thuê đất.
4.1	Khu trong đô	44.784	14.990	Như trên	-Cơ sở chăn nuôi bò sữa. -Tiếp tục quản lý sử dụng để làm cơ sở chăn nuôi.
4.2	Khu ngoài đô	31.400		Như trên	- Đang sử dụng trồng cỏ, cây thức ăn cho đàn gia súc và trang trại chăn nuôi kết hợp trồng trọt của các hộ nông trường viên nhận khoán -Tiếp tục quản lý sử dụng để làm trang trại chăn nuôi, xây dựng cơ sở giết mổ gia súc.
4.3	Nhà tập thể của CBCNV	11.012	3.650	Như trên	- Nhà tập thể. - Đã bàn giao 7.212,2m2 và 1.015,6m2 nhà ở cho

STT	Tên và địa chỉ khu đất	Diện tích đất (m2)	Diện tích nhà	Cơ sở pháp lý	Hiện trạng sử dụng và Phương án sử dụng đất
					Công ty quản lý và phát triển nhà HN theo BB bàn giao ngày 30/11/2007. Công ty sẽ tiếp tục bàn giao cho địa phương quản lý theo chủ chương của UBND thành phố HN.
5	Xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, trong đó	631.490	4.730	- Giấy ủy nhiệm sử dụng đất số 44-VTK/QH 31/1/1963, QĐ số 3584 VTK/HN ngày 26/11/1962 của Viện thiết kế quy hoạch. - QĐ số 4918/QĐ-NN ngày 15/10/1965 của UBHC Hà Nội. Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 20/5/2010 của UBND TP Hà Nội về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước của Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội theo QĐ số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/1/2007 của TT chính phủ	- Giao đất không thu tiền sử dụng đất, doanh nghiệp chưa chuyển hình thức giao đất sang thuê đất.
5.1	Khu trong đê	32.943	4.530	Như trên	-Cơ sở chăn nuôi lợn giống. -Tiếp tục quản lý sử dụng để làm cơ sở chăn nuôi lợn giống.
5.2	Khu ngoài đê, gồm:	598.997		Như trên	
-	Khu 1 (thôn Đồng Viên)	285.758		Như trên	- Trang trại chăn nuôi kết hợp trồng trọt. -Tiếp tục quản lý sử dụng để trồng cây thức ăn, cơ sở chế biến phụ phẩm trồng trọt làm thức ăn chăn nuôi, sản xuất kinh doanh vật liệu

STT	Tên và địa chỉ khu đất	Diện tích đất (m2)	Diện tích nhà	Cơ sở pháp lý	Hiện trạng sử dụng và Phương án sử dụng đất
					XD, trang trại chăn nuôi.
-	Khu 2 (thôn Phù Dực 1)	183.239		Như trên	-Trang trại chăn nuôi kết hợp trồng trọt. -Tiếp tục quản lý sử dụng để trồng cây thức ăn, trang trại chăn nuôi, xây dựng cơ sở xử lý chất thải chăn nuôi, điểm công nghiệp.
-	Khu 3 (thôn Phù Dực 2 – Bãi Vàng)	130.000		Như trên	- Cơ sở chăn nuôi bò hướng thịt, trồng cây thức ăn. -Tiếp tục quản lý sử dụng để làm Cơ sở chăn nuôi bò hướng thịt, trồng cây thức ăn.
5.3	Nhà tập thể của CBCNV	805	200	Như trên	-Khu tập thể. -Sẽ bàn giao cho địa phương quản lý theo chủ trương của UBND Thành phố.

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội)

Các cơ sở nhà đất của Công ty đang quản lý là đất được giao, chưa chuyển hình thức sang thuê đất, sau khi cổ phần sẽ chuyển hình thức thuê đất trả tiền hàng năm nên không tính giá trị quyền sử dụng đất vào Giá trị doanh nghiệp khi thực hiện cổ phần hóa Công ty.

## 7.2. Tình hình tài sản cố định của Công ty

**Bảng 3. Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2014**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>51.384</b>	<b>14.899</b>	<b>36.485</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	25.372	5.797	19.575
2	Máy móc thiết bị	10.518	4.098	6.420
3	Phương tiện vận tải	1.044	854	190
4	Tài sản cố định là thiết bị quản lý	67	7	60
5	Đàn gia súc	14.383	4.143	10.240
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>51.384</b>	<b>14.899</b>	<b>36.485</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội).

❖ **Nhà cửa, vật kiến trúc**

Gồm các cơ sở nhà đất thuê của Nhà nước và cơ sở nhà cửa, đất đai thuộc tài sản của doanh nghiệp được sử dụng để làm văn phòng làm việc, cơ sở chăn nuôi gia súc của Công ty.

❖ **Máy móc thiết bị**

Chủ yếu là các loại hệ thống thiết bị xử lý nước thải, hệ thống thiết bị trong chuồng, hệ thống cấp điện, thiết bị phục vụ cho chăn nuôi gia súc, hệ thống cấp nước và một số loại thiết bị phụ trợ khác như máy vắt sữa, téc nước, nồi hơi.

❖ **Phương tiện vận tải**

Bao gồm 3 xe ô tô con bao gồm Misubishi Pajero, xe Nissan phục vụ cho văn phòng công ty

❖ **Tài sản cố định là thiết bị quản lý**

Bao gồm máy photo copy, cân điện tử và máy xén cỏ...

❖ **Đàn gia súc**

Đàn gia súc của Công ty gồm đàn lợn, đàn bò sữa và đàn bò thịt.

**8. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết liên doanh**

Không có

**9. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa**

**9.1. Tình hình hoạt động kinh doanh**

**9.1.1. Cơ cấu doanh thu của Công ty**

Doanh thu của doanh nghiệp chủ yếu từ hoạt động chăn nuôi và sản xuất nông nghiệp, các dịch vụ nông nghiệp, xây dựng và kinh doanh dịch vụ.

Cơ cấu doanh thu của Công ty TNHH MTV Giống Gia Súc Hà Nội trong từng lĩnh vực hoạt động qua các năm có sự dịch chuyển và biến động về tỷ trọng, cụ thể:

**Bảng 4. Cơ cấu doanh thu theo lĩnh vực hoạt động**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	TT (%)	Giá trị	TT (%)	Giá trị	TT (%)
1. Doanh thu bán hàng hóa	1.571	5,75	798	2,96	59	0,18
2. Doanh thu bán các thành phẩm	14.493	53,02	15.058	55,87	20.694	64
3. Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.792	28,51	1.528	5,67	4.199	13
4. Doanh thu trợ cấp, trợ giá	2.828	10,35	2.360	8,76	4.164	13
5. Doanh thu hợp đồng XD	650	2,38	7.208	26,74	3.216	9,82



<b>Tổng cộng</b>	<b>27.334</b>	<b>100</b>	<b>26.952</b>	<b>100</b>	<b>32.332</b>	<b>100</b>
------------------	---------------	------------	---------------	------------	---------------	------------

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và BCTC năm 2014 của Công ty)

Công ty thực hiện các dự án nghiên cứu đề tài khoa học phục vụ ngành chăn nuôi và công tác duy trì nuôi giữ đàn giống gốc nên hàng năm doanh thu của công ty có khoản trợ giá từ ngân sách Thành phố. Doanh thu từ hoạt động chăn nuôi và hoạt động trợ giá chiếm đến 63-77% tổng doanh thu. Năm 2014, doanh thu của Công ty tăng 19,96% so với năm 2013 chủ yếu là do Công ty được UBND thành phố Hà Nội bổ sung trợ giá đối với chăn nuôi bò sữa.

Các hoạt động khác doanh thu chiếm khoảng 23-37% tổng doanh thu. Năm 2014 Doanh thu từ xây dựng giảm 53,38% so với năm 2013 chủ yếu là do thị trường xây dựng năm 2014 gặp nhiều khó khăn, lĩnh vực xây dựng của Công ty không có nhiều khách hàng nên doanh thu giảm. Doanh thu bán hàng hóa giảm do doanh nghiệp giảm dần và không tập trung vào mảng kinh doanh thức ăn gia súc.

**Bảng 5. Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2012-2014**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	TT (%)	Giá trị	TT (%)	Giá trị	TT (%)
1. Bán hàng hóa	202	-	37	11,49	6	0,35
2. Bán các thành phẩm	-4.223	-	-2.147	-666,77	-2.691	-154,74
3. Cung cấp dịch vụ	4.056	-	1	0,31	322	18,52
4. Trợ cấp, trợ giá	2.829	-	2.360	732,92	4.164	239,45
5. Hợp đồng xây dựng	-3.118	-	71	22,05	-50	-2,88
<b>Tổng cộng</b>	<b>-254</b>	<b>-</b>	<b>322</b>	<b>100</b>	<b>1.739</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và BCTC năm 2014 của Công ty)

Lợi nhuận năm 2014 tăng 440% tương ứng 1.417 triệu đồng so với năm 2013 chủ yếu là do Công ty được UBND thành phố Hà Nội bổ sung trợ giá đối với đàn bò sữa giống gốc. Lợi nhuận từ bán hàng hóa giảm do ảnh hưởng của thị trường, giá bán thấp, giá thức ăn đầu vào tăng, dịch bệnh bùng phát, chi phí sản xuất lớn. Lợi nhuận Bán thành phẩm chủ yếu là sản phẩm phục vụ theo đơn đặt hàng của UBND thành phố Hà Nội, hoạt động này thường bị lỗ nên được nhà nước trợ giá để đảm bảo doanh nghiệp không bị ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.

### 9.1.2. Nguyên vật liệu và sự ổn định của nguồn nguyên liệu

#### ✓ Nguồn nguyên vật liệu và sự ổn định của nguồn cung cấp

Hoạt động kinh doanh chính của công ty chủ yếu là chăn nuôi gia súc do vậy nguồn nguyên liệu đầu vào chủ yếu là thức ăn cho gia súc như ngô, đậu nành, cỏ xanh, bột cá ... Các sản phẩm này được sản xuất trong nước nên chi phí thường thấp hơn so với phải nhập khẩu từ nước ngoài. Công ty có vùng nguyên liệu để trồng cây thức ăn thô xanh cho đàn gia súc nên đã phần nào tự chủ được về nguyên liệu này. Thị trường cung cấp thức ăn chăn nuôi nội địa cũng đang phát triển thuận lợi cho việc lựa chọn đối tác cung cấp.

✓ *Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận*

Trong giá thành sản phẩm nguyên vật liệu chiếm đến 70% cơ cấu giá thành sản phẩm nên sự biến động của nguyên vật liệu đầu vào ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Trong trường hợp giá thành thức ăn nhập mua tăng lên sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến chi phí chăn nuôi đồng thời làm giảm đáng kể đến lợi nhuận của Công ty.

Để đảm bảo hoạt động kinh doanh công ty luôn chủ động, hoạch định các kế hoạch chăn nuôi để trên cơ sở đó ký các hợp đồng mua thức ăn sớm trước và có sự hợp tác chặt chẽ với các nhà máy sản xuất thức ăn và các bạn hàng lâu năm của doanh nghiệp.

**9.1.3. Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh**

**Bảng 6. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh giai đoạn 2012- 2014**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
1	Doanh thu thuần	27.335	-	26.952	-	32.332	-
2	Giá vốn hàng bán	27.589	100,93	26.630	98,81	30.582	94,58
3	Chi phí tài chính	136	0,50	83	0,31	13	0,04
4	Chi phí bán hàng	42,8	0,00	0	0,00	0	0,00
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.319	8,48	2.655	9,85	3.811	11,79
	<b>Tổng chi phí</b>	<b>30.086,8</b>	<b>110,06</b>	<b>29.368</b>	<b>108,96</b>	<b>34.406</b>	<b>106,41</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho các năm 2012, 2013 và BCTC năm 2014 của Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội)

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tương đối cao so với doanh thu do đó lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thường là lỗ.

**9.1.4. Trình độ công nghệ**

Năm 2011, Công ty đã làm việc và ký biên bản ghi nhớ với đối tác NAMIKI BIOMASS FARM (Nhật Bản) để được chuyển giao và tiếp nhận công nghệ sinh học, xử lý chất thải rắn trong chăn nuôi, sản xuất chế biến thành nguồn phân bón hữu cơ, thức ăn thủy, hải sản và làm giảm thiểu ô nhiễm môi trường do chăn nuôi gây ra.

Hiện nay Công ty đang được Thành phố giao tổ chức triển khai một số chương trình dự án ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học tới các hộ nông dân, cụ thể như: thực hiện dự án ứng dụng nghiên cứu lai tạo giống bò thịt BBB trên nền đàn bò cái lai Sind thành đàn bò lai F1 hướng thịt trên địa bàn thành phố Hà Nội, đây là một thành công lớn trong công tác di truyền và lai tạo giống mới của thành phố Hà Nội. Giống bò F1 BBB là giống bò thịt đặc biệt có cơ bắp phát triển, ngoại hình đẹp, khả năng sử dụng thức ăn tốt, thịt thơm ngon, hiệu quả kinh tế cao. Bò F1 BBB rất hiền lành trọng lượng sơ sinh 28-35kg; Khả năng tăng trọng đến 24 tháng tuổi: 1,0kg/con/ngày; Tỷ lệ thịt xẻ: > 60%; Tỷ lệ thịt tinh: 50-52%.

#### **9.1.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ**

Công ty đã xây dựng lên các quy trình nội bộ áp dụng cho chăn nuôi, nhằm đảm bảo quản lý được chất lượng sản phẩm của Công ty. Tại các xí nghiệp chăn nuôi, Công ty bố trí nhân sự chú trọng việc đảm bảo an toàn dịch bệnh cho đàn gia súc bằng cách tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, như lập kế hoạch và tổ chức tiêm vắc xin cho gia súc ngay từ đầu năm và có tiêm bổ sung vắc xin đối với số gia súc được bổ sung tăng đàn, coi trọng công tác phòng bệnh là chính, thường xuyên tổ chức tổng vệ sinh tẩy uế chuồng trại, cơ sở sản xuất, thực hiện nghiêm túc qui trình chăn nuôi, qui trình vệ sinh thú y và phòng dịch. Năm 2014, mặc dù dịch bệnh bùng phát ở nhiều địa phương, diễn biến phức tạp nhưng đàn gia súc và các cơ sở chăn nuôi của công ty về cơ bản vẫn được đảm bảo an toàn dịch. Công ty dự kiến sẽ xây dựng quy trình chuẩn theo tiêu chuẩn của quốc gia sau khi chuyển sang công ty cổ phần.

#### **9.1.6. Hoạt động Marketing**

Công ty tăng cường đẩy mạnh hoạt động Marketing, phát triển thương hiệu, tăng ngân sách cho hoạt động Marketing và phát triển thương hiệu, quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng, đài báo và các phương tiện truyền thông khác.

Tăng cường củng cố và mở rộng quan hệ đối với các đơn vị trong ngành, tích cực đàm phán, tìm kiếm bạn hàng, xử lý các vấn đề liên quan và chỉ đạo sát sao tiến độ các dự án của Công ty trên mọi lĩnh vực.

Công ty xây dựng hệ thống nhận dạng thương hiệu và chuỗi liên kết sản phẩm. Xây dựng các hệ thống đại lý, các cửa hàng bán lẻ, quảng bá, tiêu thụ tới tận tay người tiêu dùng các sản phẩm của Công ty từ khâu: Con giống – Thức ăn – Thu gom sản phẩm – chế biến sản phẩm - phân phối sản phẩm và tăng cường mở rộng mạng lưới và đại lý trong khu vực Hà nội và các tỉnh thành lân cận.

#### **9.1.7. Nhãn hiệu thương mại**



Công ty chưa đăng ký Biểu tượng logo với Cục sở hữu trí tuệ. Dự kiến sau khi cổ phần hóa hoàn thành Công ty sẽ thực hiện đăng ký với các cơ quan có thẩm quyền. Logo của Công ty được viết tắt từ tên bằng tiếng Anh của Công ty.

#### **9.1.8. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết**

Một số hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện hoặc đã được ký kết:

**Bảng 7. Các Hợp đồng công ty đang thực hiện**

STT	Số HĐ	Ngày ký	Tên đối tác	Sản phẩm	Giá trị Hợp đồng (VNĐ)	Thời gian thực hiện
1	07/2015/ HĐĐH- SNN	13/2/2015	Sở NN và PTNT Hà Nội	cung ứng tinh dịch lợn	7.035.712.000	Năm 2015
2	15/HĐK T	10/7/2015	BQL trình PHTN huyện Sóc Sơn	cung cấp bê cái giống	1.088.000.000	năm 2015
3	14/HĐK T	24/12/2014	BQL trình PHTN huyện Sóc Sơn	cung cấp lợn cái hậu bị	626.400.000	Năm 2015
4	20/HĐK T	2/7/2015	BQL trình PHTN huyện Sóc Sơn	cung cấp lợn cái hậu bị	446.400.000	Năm 2015
5	517/HĐ	16/12/2014	Công ty TNHH XNK Thương Mại và Dịch vụ Đại Dương	Mua 110.000 liều tinh bò BBB, 150 phôi bò thuần BBB	46.780.000.000	16/12/2014 16/12/2017

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội)

## 9.2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh trong 3 năm trước cổ phần hóa

### a. Một số chỉ tiêu tài chính

**Bảng 8. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2012-2014**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1. Tổng giá trị tài sản	102.868	102.804	106.575
2. Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán	33.478	33.478	48.978
3. Nợ vay ngắn hạn	150		
- Trong đó, nợ quá hạn	-	-	-
4. Nợ vay dài hạn	2.289	2.059	800
- Trong đó, nợ quá hạn			
5. Nợ phải thu khó đòi	-	-	-
6. Tổng số lao động bình quân	170	143	141
7. Tổng quỹ lương	7.014,70	6.619,40	8.626,50
8. Thu nhập bình quân 1 người/tháng	3,8	4,3	5,6
9. Tổng doanh thu (*)	32.049	32.008	36.575
10. Tổng chi phí (**)	31.914	31.853	36.431

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
11. Lợi nhuận thực hiện	135	155	213
12. Lợi nhuận sau thuế	120	127	160
13. Tỷ suất LNST/Vốn NN (%)	0,13%	0,14%	0,15%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty)

(\*) Doanh thu bao gồm: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu tài chính và doanh thu khác

(\*\*) Chi phí bao gồm: Giá vốn hàng bán, chi phí tài chính và chi phí khác

Tổng tài sản tăng nhẹ qua các năm từ 2012-2014. Năm 2014 Vốn nhà nước tăng 15.500 triệu đồng tương ứng với 46,3% so với năm 2013 là do trong năm Công ty hoàn thành xong công trình trại lợn giống nên ghi nhận tăng tài sản. Lợi nhuận của công ty tăng 5% mỗi năm, và đặc biệt năm 2014 tăng 25,98% chủ yếu do nguồn được UBND thành phố Hà Nội trợ giá cho đàn bò sữa giống gốc và chương trình cung cấp tinh miễn phí cho các hộ chăn nuôi ngoại thành Hà Nội.

#### b. Tình hình công nợ phải thu và phải trả

**Bảng 9. Tình hình công nợ phải thu 2012-2014**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>4.567</b>	<b>6.357</b>	<b>4.779</b>
- Phải thu khách hàng	2.748	4.390	1.655
- Ứng trước cho NB	80	16	-
- Phải thu nội bộ	151	-	-
- Phải thu khác	1.588	1.951	3.124
- Dự phòng phải thu khó đòi	0	0	0
<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
- Phải thu dài hạn	0	0	0
- Dự phòng PTĐH khó đòi	0	0	0
<b>Tổng nợ phải thu</b>	<b>4.567</b>	<b>6.357</b>	<b>4.779</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty)

**Bảng 10. Tình hình công nợ phải trả 2012-2014**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>6.122</b>	<b>4.706</b>	<b>8.221</b>
- Vay và nợ ngắn hạn	150	-	-
- Phải trả người bán	4.152	950	347
- Người mua trả tiền trước	319	885	175
- Thuế phải nộp	275	352	1.351

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
- Phải trả CNV	349	253	-
- Phải trả khác	725	2.119	6.234
- Dự phòng phải trả ngắn hạn	112	107	25
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	40	40	89
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>2.289</b>	<b>2.859</b>	<b>3.112</b>
- Phải trả dài hạn khác (vay)	2.289	2.059	800
- Dự phòng trợ cấp MVL	-	-	-
- Doanh thu chưa thực hiện	-	800	2.312
<b>Tổng Nợ phải trả</b>	<b>8.411</b>	<b>7.565</b>	<b>11.333</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty)

Năm 2013 Tổng nợ phải trả giảm 57,38% tương ứng 846 triệu đồng so với năm 2012, chủ yếu là do Công ty thanh toán khoản Phải trả người bán trong khoản mục Nợ ngắn hạn. Năm 2014 tổng Nợ phải trả tăng 3.768 triệu đồng tương đương 49,81% so với năm 2013 chủ yếu là tăng từ Nợ ngắn hạn. Năm 2014, điều chỉnh theo báo cáo quyết toán thuế và ý kiến tham gia của các Sở chuyên ngành nên khoản thuế phải nộp tăng 999 triệu đồng (trong đó chủ yếu là thuế thu nhập doanh nghiệp là 721 triệu đồng và 176 triệu đồng thuế nhà đất và tiền thuê đất). Khoản phải trả cho chương trình dự án bò BBB đã thực hiện năm 2014 nhưng tiền ngân sách chưa cấp kịp tiến độ của dự án hơn 5,5 tỷ đồng.

**Bảng 11. Chi tiết các khoản nợ vay**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Vay ngắn hạn	<b>150</b>	-	-
Vay ngân hàng		-	-
Vay đối tượng khác		-	-
Nợ dài hạn đến hạn trả		-	-
Vay và nợ dài hạn	<b>2.289</b>	<b>2.059</b>	<b>800</b>
Vay ngân hàng	-	-	-
Vay đối tượng khác	2.289	2.059	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.439</b>	<b>2.059</b>	<b>800</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty)

Nhìn vào bảng phân tích trên ta thấy được Công ty chú trọng sử dụng các nguồn vốn đi vay từ các đối tượng khác ngoài ngân hàng để sử dụng cho mục đích kinh doanh.

**Bảng 12. Số thuế và các khoản còn phải nộp Nhà nước**

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
-----------	----------	----------	----------

Khoản mục	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Thuế giá trị gia tăng	76.270.352	332.922.998	414.751.568
Thuế TNDN	3.462.961	18.646.787	721.297.162
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	195.477.797	-	175.565.109
Phí, lệ phí và các khoản khác			39.346.394
<b>Tổng</b>	<b>275.211.110</b>	<b>351.569.785</b>	<b>1.350.960.233</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty)

### 9.3. Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Hàng năm công ty có thực hiện việc duy trì nuôi giữ đàn giống gốc và các dự án nghiên cứu đề tài khoa học phục vụ ngành chăn nuôi nên doanh thu của công ty có khoản trợ giá của ngân sách Thành phố đối cho công tác nuôi giữ con giống. Doanh thu từ hoạt động chăn nuôi và hoạt động trợ giá, chiếm đến 63-77% tổng doanh thu. Năm 2014, doanh thu của Công ty tăng 19,96% so với năm 2013 chủ yếu là do Công ty được UBND thành phố Hà Nội bổ sung trợ giá cho chăn nuôi bò sữa giống gốc, chương trình cấp tinh lợn miễn phí cho các hộ chăn nuôi ngoại thành Hà nội.

Để đảm bảo được kế hoạch kinh doanh, Công ty luôn chú trọng việc đảm bảo an toàn dịch bệnh cho đàn gia súc bằng cách tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, như lập kế hoạch và tổ chức tiêm vắc xin cho gia súc ngay từ đầu năm và có tiêm bổ sung vắc xin đối với số gia súc được bổ sung tăng đàn, coi trọng công tác phòng bệnh là chính, thường xuyên tổ chức tổng vệ sinh tẩy uế chuồng trại, cơ sở sản xuất, thực hiện nghiêm túc qui trình chăn nuôi, qui trình vệ sinh thú y và phòng dịch, do vậy, năm 2014, mặc dù dịch bệnh bùng phát ở nhiều địa phương, diễn biến phức tạp nhưng đàn gia súc và các cơ sở chăn nuôi của công ty về cơ bản vẫn được đảm bảo an toàn dịch bệnh.

- Hoạt động xây dựng trong năm 2014 có giảm do thị trường xây dựng gặp nhiều khó khăn, ngân sách xây dựng cơ bản bị cắt giảm, lượng khách hàng cũng ít.

#### 9.3.1. Thuận lợi

- Do nền kinh tế ngày càng phát triển nên nhu cầu cung cấp thịt gia súc tăng do đó nhu cầu cung cấp con giống cho các trang trại chăn nuôi càng lớn. Với uy tín và kinh nghiệm lâu năm nên doanh nghiệp có nhiều khách hàng. Ngoài ra Công ty có các vùng trồng nguyên liệu lớn và thuận lợi cho trồng cây làm thức ăn cho gia súc nên đây cũng là lợi thế của công ty.

- Quá trình hoạt động lâu dài trên 60 năm, tạo được thương hiệu uy tín đối với khách hàng. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn theo đúng chiến lược kinh doanh của Công ty đã đề ra.

- Sự đoàn kết, thống nhất giữa các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể và sự đồng thuận của toàn thể cán bộ công nhân lao động trong Công ty.

#### 9.3.2. Khó Khăn

- Hiện nay cơ sở sản xuất, chăn nuôi của ngành nông nghiệp nói chung vẫn còn thô sơ và lạc hậu.

- Tình hình dịch bệnh trong những năm gần đây bùng phát ở nhiều nơi, ảnh hưởng đến việc sản xuất chăn nuôi của Công ty.
- Giá thức ăn, thuốc, các loại vắc xin của ngành chăn nuôi còn cao, trong khi đó giá thành sản phẩm lại thấp.
- Việc nghiên cứu, chế tạo ra các loại giống mới có năng suất cao chưa tốt, còn tồn tại nhiều hạn chế. Các con giống mới, năng suất cao chủ yếu được nhập từ nước ngoài về.
- Năng lực quản lý, điều hành của một số cán bộ còn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.
- Giá trị phần vốn thực tế của nhà nước là 100,7 tỷ, trong đó có 45,9 tỷ là giá trị đầu tư xây dựng dở dang tại dự án Trại lợn giống ông, bà tại xã Kiều Ky, huyện Gia Lâm theo Quyết định số 9648/QĐ-UB ngày 31/12/2002, các hạng mục tuy này tuy đã được đầu tư xây dựng nhưng do không phù hợp với quy hoạch chăn nuôi của Thành phố sau khi mở rộng địa giới hành chính nên không được sử dụng theo đúng mục đích, cho tới hiện nay, toàn bộ bộ cơ sở vật chất này mặc dù đã được tính vào giá trị doanh nghiệp nhưng chưa được đưa vào khai thác sử dụng do đó là những khó khăn, tồn tại, ảnh hưởng nhiều đến sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **9.3.3. Chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội tại văn bản số 1250/UBND-TNMT:**

- Do quá trình hình thành và phát triển trải qua nhiều thời kỳ sáp nhập, hiện nay Công ty còn một số tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý và sử dụng đất đai. Ngày 14/2/2015, UBND thành phố Hà Nội có văn bản số 1250/UBND-TNMT về việc xử lý sau thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai đối với công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội, trong đó chỉ đạo:

+ Nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng đất đai, tài sản, cơ sở vật chất của tổ chức kinh tế thuộc sở hữu nhà nước và các quy định về tài chính doanh nghiệp; Nghiêm túc thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước của Công ty đã được UBND Thành phố phê duyệt tại quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 20/5/2010.

+ Thanh lý chấm dứt các hợp đồng liên doanh liên kết, cho thuê nhà xưởng trái pháp luật trên các khu đất Công ty đang quản lý và sử dụng tại các xã Kiều Ky, Phù Đổng (huyện Gia Lâm) và phường Cầu Diễn (quận Nam Từ Liêm), gửi quyết các tồn tại kinh tế có liên quan đến việc thanh lý, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn (nếu có).

+ Thực hiện đo đạc hiện trạng toàn bộ các khu đất mà Công ty đang quản lý, sử dụng trên địa bàn làm cơ sở lập phương án sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ sử dụng đất.

+ Thống kê chi tiết các trường hợp là cán bộ, công nhân viên được Công ty giao khoán, thuê khoán sử dụng đất trên địa bàn Thành phố.

+ Làm rõ các khoản thu chi tài chính từ việc cho thuê tài sản không đúng quy định, giao khoán chuồng trại, liên doanh liên kết, khai thác đất.

+ Liên hệ với Sở Xây dựng để được hướng dẫn việc bàn giao khu nhà ở tập thể tại tổ 14 phường Cầu Diễn (quận Nam Từ Liêm) và xã Dương Hà (huyện Gia Lâm) cho địa phương quản lý, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản.



- Về kết quả thực hiện:

+ Đã thanh lý hợp đồng liên kết kinh doanh với công ty cổ phần TM-DV & Sản xuất Chiến Thắng, với công ty cổ phần liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF.

+ Đã thống kê diện tích đất đai, lập kế hoạch để đo đạc và trình Sở Tài nguyên & Môi trường.

+ Thống kê chi tiết các trường hợp được Công ty giao khoán, thuê khoán:

+ Kiểm tra, rà soát các khoản thu chi tài chính: Toàn bộ các khoản thu tài chính từ các hợp đồng giao khoán, thuê khoán, liên doanh liên kết.

+ Bàn giao cơ sở nhà đất theo chính sách nhà ở, đất ở: Tại xã Dương Hà, huyện Gia Lâm, bàn giao sổ bộ thuế các hộ tập thể tại phường Cầu Diễn, liên hệ Sở Xây dựng Hà Nội để xin tiếp tục bàn giao khu nhà ở tập thể tại đây

## **10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **10.1. Vị thế Công ty trong ngành**

Công ty TNHH MTV Giống gia súc được kế thừa cơ sở vật chất, kỹ thuật và nguồn nhân lực từ các công ty tiền thân sau nhiều thời kỳ sát nhập (Trại lợn giống Phú Mỹ, Công ty thức ăn gia súc, Trung tâm giống và sữa bò Phù Đổng). Trải qua thời gian dài trưởng thành và phát triển, từ sự cố gắng phấn đấu của mỗi cá nhân trong tập thể cán bộ Công ty, cho đến nay, Công ty đã tạo dựng được thương hiệu của Công ty đối với ngành nông nghiệp Thủ đô. Trong thời gian vừa qua, được sự chỉ đạo sát sao, được sự quan tâm của lãnh đạo UBND Thành phố, các Sở, Ngành, Công ty TNHH MTV Giống gia súc đã có những thành công nhất định. Ngoài việc ổn định và duy trì sản xuất, Công ty mở mang thêm nhiều ngành nghề mới như: xây dựng dân dụng, kinh doanh lâm sản, đặc biệt là một số chương trình dự án trong lĩnh vực dịch vụ nông nghiệp như: Chương trình cấp phát tinh miễn phí, dự án nghiên cứu lai tạo giống bò siêu thịt BBB, mô hình thí điểm thu gom chế biến thức ăn gia súc từ phụ phẩm trồng trọt .v.v. Từ các thành tựu đạt được, Công ty phát huy và nhân rộng ra trên địa bàn Thành phố, một số chương trình dự án của Công ty được đưa vào nội dung báo cáo tuần của văn phòng Thành ủy, được UBND Thành phố, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, các Sở, Ngành trong Thủ đô và các tỉnh thành khu vực miền Bắc đánh giá cao về thành công của các dự án này.

Công ty được UBND Thành phố tin nhiệm giao cho thực hiện các dự án nghiên cứu ứng dụng về nông nghiệp, về con giống, do đó, có điều kiện phát triển các ngành nghề kinh doanh, đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, có điều kiện để tham gia các dự án lớn, tiếp cận với công nghệ kỹ thuật, công nghệ quản lý của các đối tác trong và ngoài nước, đây là một lợi thế của công ty so với các công ty khác trong ngành.

### **10.2. Triển vọng phát triển của ngành**

Sản xuất, chăn nuôi: chăn nuôi được coi là lĩnh vực mũi nhọn của ngành nông nghiệp với việc nhu cầu về thịt lợn, thịt bò của người tiêu dùng luôn gia tăng trong thị trường của Việt nam hiện nay. Đối với chăn nuôi, Chính phủ Việt Nam cũng đã xác định “Chiến lược phát triển chăn

nuôi đến năm 2020”, do đó chăn nuôi sẽ có nhiều cơ hội, cũng như động lực để tăng trưởng mạnh trong tương lai.

Xây dựng công trình nông nghiệp: nông nghiệp ngày càng được quan tâm thì cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc phát triển nông nghiệp càng được đầu tư để hiện đại hóa, nhất là các công trình thủy lợi, giao thông, hay các cơ sở giết mổ gia súc. Do đó, lĩnh vực xây dựng phục vụ nông nghiệp sẽ hứa hẹn đem lại nhiều doanh thu cho công ty.

Chế biến gỗ: kinh tế đang có những chuyển biến tích cực từ đó thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng của người dân gia tăng, và các sản phẩm từ gỗ cũng không phải ngoại lệ. Để đáp ứng đủ nhu cầu, ngành sản xuất đồ gỗ xây dựng hay sản xuất các loại giường, tủ, bàn ghế có cơ hội mở rộng quy mô tăng trưởng.

Kinh doanh dịch vụ: nông, lâm nghiệp phát triển cũng kéo theo các dịch vụ đi kèm có dịp tăng trưởng. Các dịch vụ về vận tải, kho bãi và lưu trữ, hay dịch vụ lưu trú ngắn ngày sẽ phát triển.

### **10.3. Đánh giá về sự phù hợp của định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới**

Chiến lược phát triển chăn nuôi đến năm 2020 được Chính phủ thông qua với định hướng như sau: Phát triển ngành chăn nuôi trở thành ngành sản xuất hàng hoá, từng bước đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; Tổ chức lại sản xuất ngành chăn nuôi theo hướng gắn sản xuất với thị trường, bảo đảm an toàn dịch bệnh, vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường và cải thiện điều kiện an sinh xã hội, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và vệ sinh an toàn thực phẩm; Tập trung phát triển sản phẩm chăn nuôi có lợi thế và khả năng cạnh tranh như lợn, gia cầm, bò; đồng thời phát triển sản phẩm chăn nuôi đặc sản của vùng, địa phương; Khuyến khích các tổ chức và cá nhân đầu tư phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, công nghiệp; đồng thời hỗ trợ, tạo điều kiện hộ chăn nuôi theo phương thức truyền thống chuyển dần sang phương thức chăn nuôi trang trại, công nghiệp.

Với chiến lược của Chính phủ, thì định hướng, mục tiêu phát triển của Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội đã đề ra hoàn toàn phù hợp và đi đúng hướng với quan điểm và định hướng phát triển của ngành. Với những lợi thế phát triển riêng, với những nỗ lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên, Công ty TNHH MTV Giống Gia súc Hà Nội hoàn toàn có thể tiếp bước trở thành một Doanh nghiệp cổ phần mạnh trong ngành sản xuất, chăn nuôi.

## **VI. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC SAU CỔ PHẦN HÓA CỦA CÔNG TY**

### **1. Thông tin chung về công ty cổ phần**

Tên công ty : Công ty Cổ phần Giống gia súc Hà Nội

Tên tiếng Anh : Hanoi LiveStock breeding Joint Stock Company

Tên viết tắt : HLBC

Trụ sở chính : Tổ 15 – phường Cầu Diễn - Quận Nam Từ Liêm - Tp.Hà Nội

Điện thoại : 04.37.630.895 Fax: 04.37.630.950

Website: [www.gionggiasuchanoi.com.vn](http://www.gionggiasuchanoi.com.vn)

Logo :



### **2. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa**

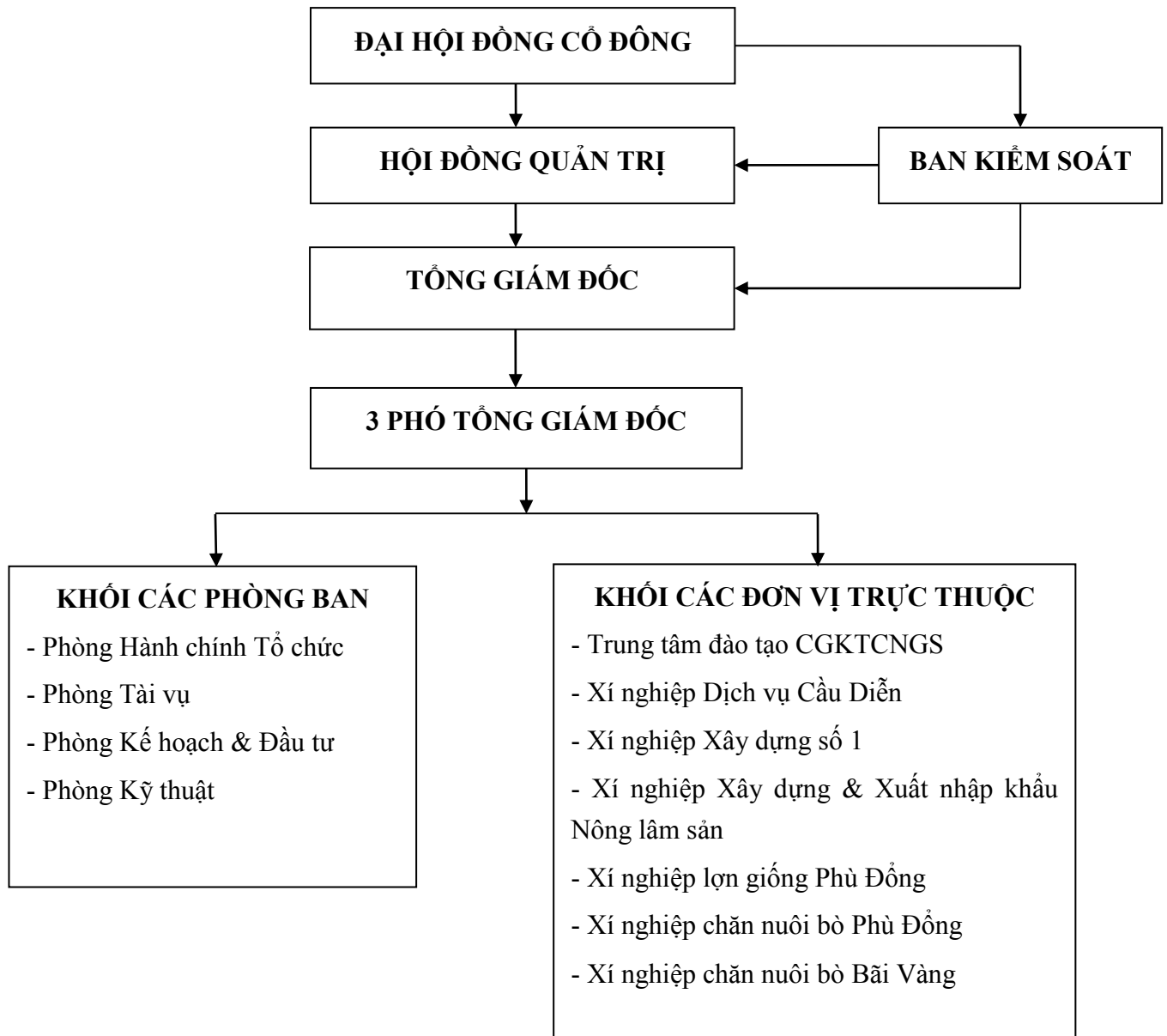
Sau khi tiến hành cổ phần hóa, ngành nghề kinh doanh của Công ty dự kiến như sau:

Chăn nuôi trâu, bò; Chăn nuôi lợn; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Hoạt động dịch vụ chăn nuôi; Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa; Hoạt động dịch vụ thú y; Chăn nuôi gia cầm; Hoạt động dịch vụ trồng trọt; Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ; Sản xuất đồ gỗ xây dựng; Sản xuất giường, tủ, bàn ghế; Xây dựng nhà các loại; Phá dỡ; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Bán buôn thiết bị, máy móc, phụ tùng máy nông nghiệp; Vận tải hành khách, đường bộ trong nội, ngoại thành; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Hoạt động chuyên môn khoa học và công nghệ; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Xây dựng công trình công ích; Bán buôn vật liệu và thiết bị khác trong xây dựng; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.; Xuất nhập khẩu các mặt hàng do Công ty kinh doanh; Đại lý du lịch; Điều hành tour du lịch; Đại lý; Giáo dục nghề nghiệp; sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; cho thuê nhà xưởng.

### **3. Cơ cấu bộ máy quản lý và tổ chức sau cổ phần hóa**

#### **a. Cơ cấu tổ chức nhân sự của Công ty**

**Hình 2. Sơ đồ Cơ cấu tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa**



**b. Chức năng, nhiệm vụ từng bộ phận**

**Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

**Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty dự kiến gồm 5 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

**Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm tra nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát của Công ty dự kiến có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

### Ban Giám đốc

Gồm Tổng Giám đốc và 3 Phó tổng giám đốc. Tổng Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó tổng giám đốc chuyên môn.

### Các phòng ban nghiệp vụ:

Các phòng ban nghiệp vụ thực hiện theo sự chỉ đạo của Ban giám đốc Công ty.

## 4. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau cổ phần hóa

### 4.1. Một số thông tin chủ yếu về kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa

Công ty Cổ phần Giống gia súc Hà Nội kế thừa chức năng nhiệm vụ của Thành phố giao cho Công ty TNHH một thành viên Giống gia súc Hà Nội đó là: duy trì và nhân giống đàn gia súc giống gốc, thực hiện chương trình phát triển chăn nuôi của Thành phố. Để duy trì giữ vững sự ổn định và tiếp tục phát triển ngành chăn nuôi theo hướng CNH – HĐH, điều kiện cần và đủ là sản xuất ra những con giống có năng suất và chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu con giống cho chăn nuôi trong giai đoạn 2015 – 2018 của Thành phố. Đó là cả một quá trình phấn đấu hội nhập, tìm tòi và định hướng chiến lược phát triển của Công ty, do đó, Công ty ưu tiên đầu tư cho ngành sản xuất chính, tập trung trí tuệ, đổi mới tư duy kinh tế là điều kiện tốt cho việc tạo ra những con giống mới có năng suất và chất lượng cao phù hợp với điều kiện chăn nuôi hiện tại và được thị trường chấp nhận.

#### ❖ Mở rộng quy mô chăn nuôi

Để đáp ứng được nhu cầu về phát triển chăn nuôi, dự kiến trong 5 năm tới quy mô đàn gia súc sinh sản của công ty như sau:

**Bảng 13. Dự kiến quy mô chăn nuôi sau cổ phần**

Đơn vị tính: con

TT	Loại gia súc	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
<b>I</b>	<b>Đàn lợn sinh sản</b>	<b>420</b>	<b>450</b>	<b>480</b>	<b>520</b>
	+ Nái sinh sản	350	350	370	400
	+ Đực làm việc	70	100	110	120
<b>II</b>	<b>Đàn bò sinh sản</b>	<b>350</b>	<b>450</b>	<b>550</b>	<b>620</b>
<b>1</b>	Bò hướng sữa	350	350	400	420

TT	Loại gia súc	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
2	Bò hướng thịt		100	150	200

- Đẩy mạnh công tác chăn nuôi bò sữa bên cạnh đó đồng thời phát triển chăn nuôi bò thịt cao sản trên cơ sở lai tạo giữa đàn cái nền Lai Sind được phối tinh bò siêu thịt BBB của Bỉ nâng dần quy mô đàn bò hướng thịt cao sản tương đương với đàn bò hướng sữa vào năm 2020.

- Tập trung và phát triển chăn nuôi bò sữa và bò thịt cao sản bằng nhiều biện pháp, giải pháp đồng bộ như hạn chế chăn nuôi tập trung tại các đơn vị xí nghiệp trực thuộc, xây dựng và phát triển các trang trại chăn nuôi bò theo mô hình hộ gia đình nhận khoán, từ đó nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sử dụng đồng vốn của Công ty và của người lao động, tiết kiệm và tận dụng lao động nhàn rỗi và thức ăn dư thừa, thâm canh tăng năng suất trên từng diện tích đất đai để trồng cây thức ăn, phục vụ chăn nuôi gia súc, giải quyết việc làm, tăng thêm thu nhập cho cán bộ công nhân viên của Công ty.

- Từ định hướng phát triển trên, Công ty xây dựng kế hoạch thực hiện và hỗ trợ cho các mô hình trang trại, các vệ tinh chăn nuôi như: hỗ trợ về kỹ thuật, về dịch vụ thú y, công tác giống, thức ăn chăn nuôi, vốn vay... bên cạnh đó Công ty còn hỗ trợ các mô hình trang trại nhận khoán về công tác tiêu thụ sản phẩm tạo cho người lao động yên tâm sản xuất và phát huy hết tiềm năng về nhân lực, vật lực, giải phóng sức lao động để phát triển sản xuất một cách ổn định và vững chắc.

#### ❖ Tập trung vào các sản phẩm chủ yếu

Để tối đa hóa lợi ích kinh tế, dự kiến trong năm năm tới các sản phẩm chủ yếu của công ty như sau:

**Bảng 14. Dự kiến sản phẩm chủ yếu sau cổ phần**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
<b>I</b>	<b>Sản xuất chăn nuôi (SP công ích)</b>					
1	Lợn con cai sữa	Con	4.866	4.900	5.150	5.560
	- Trọng lượng	Kg	121.650	122.500	128.750	139.000
2	Lợn hậu bị giống	Con	2.100	2.100	2.250	2.400
	- Trọng lượng	Kg	52.500	52.500	56.250	60.000
3	Thịt lợn hơi	tấn	25	30	50	60
4	Tinh dịch lợn	liều	187.120	200.000	220.000	235.000
5	Số bê sản xuất	Con	230	300	370	400
6	Thịt bò hơi	tấn		20	40	50
7	Sữa bò tươi	tấn	925	925	1.050	1.190
<b>II</b>	<b>Xây dựng, chế biến gỗ, thi công XD các công trình nông nghiệp, thủy lợi, công nghiệp, hạ tầng kỹ</b>					

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
	thuật, giao thông, nhà ở. và Giết mổ gia súc, gia cầm					
<b>III</b>	Kinh doanh khác - Kinh doanh từ dịch vụ và các dịch vụ thương mại....	tr.đ	9.000	6.000	5.000	5.500

- Tiếp tục đầu tư để thực hiện dự án “ Ứng dụng các phương pháp chế biến bảo quản phụ phẩm trồng trọt làm thức ăn thô xanh cho chăn nuôi đại gia súc và giảm thiểu ô nhiễm trên địa bàn Thành phố Hà Nội”, dự án “Phát triển đàn bò sữa năng suất cao, chất lượng tốt, bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo, sử dụng tinh bò sữa phân ly giới tính”, dự án “ Lai tạo đàn bò thịt chất lượng cao bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo, sử dụng tinh bò thịt KoBe trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

- Ngoài ra, duy trì các ngành nghề khác đang hoạt động như: Dịch vụ xây dựng, dịch vụ công cộng, chế biến nông lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác kho bãi và công tác bảo vệ đất đai toàn Công ty.

#### 4.2. Chiến lược phát triển nguồn nhân lực

Để phù hợp với định hướng và chiến lược phát triển của Công ty đòi hỏi phải có lực lượng lao động chất lượng cao và đội ngũ cán bộ quản lý năng động, sáng tạo, chuyên môn vững vàng để đáp ứng được nhiệm vụ.

Vi vậy công ty đề ra một số giải pháp sau:

- Tiếp tục thực hiện việc đánh giá, bố trí sắp xếp nhân lực theo yêu cầu chất lượng, hiệu quả và bảo đảm việc làm lâu dài cho người lao động.

- Tập trung nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ nghiệp vụ. Xây dựng chính sách cử đi đào tạo, bồi dưỡng các khóa ngắn hạn dài hạn trong và ngoài nước, tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm thực tế.

- Xây dựng chính sách để thu hút nhân lực có trình độ cao, uy tín, có kinh nghiệm đồng thời có chế độ đãi ngộ đối với việc tuyển dụng lao động mới, trẻ có năng lực, trình độ, có kinh nghiệm về quản lý và chuyên môn giỏi vào những vị trí và lĩnh vực then chốt của Công ty.

- Xây dựng quy chế trả lương, thưởng dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nhằm động viên khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo, hăng say làm việc với chất lượng và hiệu quả cao.

Ngoài điều kiện lao động, chế độ tiền lương, thưởng,... công ty sẽ tiếp tục truyền thống là chăm lo phúc lợi xã hội khác cho người lao động như tham quan, nghỉ mát, du lịch; tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... để nâng cao đời sống tinh thần; tham gia chương trình phúc lợi xã hội khác.

Dự kiến lao động sau cổ phần và kế hoạch đào tạo lao động 3 năm sau cổ phần hóa:

**Bảng 15. Bảng dự kiến lao động sau cổ phần**

Đơn vị tính: người

TT	Chỉ tiêu	2015	2016	2017
1	Số lao động chuyển sang	141	146	150
2	Số lao động tuyển dụng thêm	05	04	0
3	Tổng số lao động	146	150	150
<i>Trong đó:</i>				
	- Khối phòng ban	30	30	30
	- Khối các đơn vị trực thuộc	116	120	120

(Nguồn: Phương án lao động của Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội)

**Bảng 16. Bảng dự kiến lao động sau cổ phần**

Đơn vị tính: người

TT	Nội dung đào tạo	Kế hoạch đào tạo		
		2015	2016	2017
1	Đào tạo năng lực lãnh đạo, quản lý	05	02	02
2	Đào tạo cán bộ chuyên môn nghiệp vụ	05	05	05
3	Đào tạo VS-ATLĐ, PCCN	20	10	10
4	Tham quan và học tập kinh nghiệm thực tế	40	40	40

(Nguồn: Phương án lao động của Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội)

#### 4.3. Chiến lược đầu tư và phát triển công nghệ

Trong những năm qua, việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa đáp ứng được các hoạt động của Công ty, từ các hoạt động thường xuyên của khối văn phòng Công ty đến các cơ sở sản xuất. Sự liên kết, trao đổi thông tin nội bộ không nhanh chóng, không thuận lợi cũng là những nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả, quản lý, điều hành sản xuất, hay hiệu quả sản xuất kinh doanh. Ban lãnh đạo của Công ty đã nhận thức rõ được vai trò to lớn của công nghệ thông tin trong công tác điều hành và quản lý sản xuất, Công ty vạch ra kế hoạch để tiến hành hiện đại hóa công tác quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh bằng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, như:

- Hợp trực tuyến, hệ thống điều hành trực tuyến.
- Hệ thống kiểm soát, điều hành hồ sơ điện tử.
- Xây dựng trang WEB thương mại điện tử để giới thiệu về sản phẩm và chỉ dẫn địa lý vùng sản phẩm của Công ty

#### 4.4. Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016-2018

Căn cứ tình hình hoạt động của công ty trong các năm qua và kế hoạch đầu tư trong các năm tới, Công ty lập kế hoạch SXKD với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

**Bảng 17. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2015-2018**



Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Tổng doanh thu	37.800	40.446	44.086	48.500
2	Tổng chi phí	37.350	39.496	42.786	46.700
3	Lợi nhuận trước thuế	450	950	1.300	1.800
4	Lợi nhuận sau thuế	351	741	1.014	1.404
5	Nộp ngân sách nhà nước	600	660	730	760
6	Tổng số lao động bình quân (người)	145	150	150	150
7	Thu nhập bình quân 1 ng/tháng	6,2	6,8	7,0	7,2
8	Tổng Quỹ lương	10.788	12.240	12.600	12.960
9	Vốn điều lệ dự kiến	102.000	102.000	102.000	102.000
10	Tỷ lệ cổ tức dự kiến (%)	0	0	0	3,4

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV giống gia súc Hà Nội)

#### ❖ Cơ cấu Doanh thu

Doanh thu của doanh nghiệp chủ yếu từ hoạt động chăn nuôi và sản xuất nông nghiệp, các dịch vụ nông nghiệp, xây dựng và kinh doanh dịch vụ.

**Bảng 18. Cơ cấu doanh thu từ hoạt động kinh doanh năm 2015-2018**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Sản phẩm (Dịch vụ)	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
		Giá trị	TT (%)	Giá trị	TT (%)	Giá trị	TT (%)	Giá trị	TT (%)
1	DT từ chăn nuôi và sx nông nghiệp	25.300	66,93	27.446	67,86	30.086	68,24	33.000	68,04
2	DT từ xây dựng, chế biến và các hoạt động khác	3.500	9,26	7.000	17,31	8.000	18,15	10.000	20,62
3	DT từ dịch vụ khác (*)	9.000	23,81	6.000	14,83	6.000	13,61	5.500	11,34
	<b>Tổng</b>	<b>37.800</b>	<b>100</b>	<b>40.446</b>	<b>100</b>	<b>44.086</b>	<b>100</b>	<b>48.500</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV giống gia súc Hà Nội)

(\*) Doanh thu từ dịch vụ khác bao gồm cả doanh thu tài chính và doanh thu khác.

#### ❖ Cơ cấu Lợi nhuận

**Bảng 19. Cơ cấu lợi nhuận năm 2015-2018**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Sản phẩm (Dịch vụ)	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
		Giá trị	TT (%)	Giá trị	TT (%)	Giá trị	TT (%)	Giá trị	TT (%)
1	LN từ chăn nuôi và sản xuất nông nghiệp	-900	-200	-400	-42,11	0	0	400	22,22
2	LN từ xây dựng, chế biến và các hoạt động khác	1.200	266,67	1.250	131,58	1.200	92,31	1.300	72,22
3	LN từ dịch vụ khác (*)	150	33,33	100	10,53	100	7,69	100	5,56
	<b>Tổng cộng</b>	<b>450</b>	<b>100</b>	<b>950</b>	<b>100</b>	<b>1.300</b>	<b>100</b>	<b>1.800</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV giống gia súc Hà Nội)

(\*) Lợi nhuận từ dịch vụ khác bao gồm cả doanh thu tài chính và doanh thu khác.

Sau khi chuyển sang hoạt động công ty cổ phần, công ty dự kiến sẽ đầu tư và mở rộng hoạt động chăn nuôi lớn hơn, đối tượng khách hàng đa dạng không chỉ tập trung vào các dự án của Nhà nước. Do đó dự kiến Lợi nhuận từ năm 2017 sẽ đảm bảo có lãi từ hoạt động kinh doanh này.

## 5. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ sau cổ phần hóa

### 5.1.1. Vốn điều lệ

- ❖ Vốn điều lệ Công ty cổ phần : 102.000.000.000 đồng
- ❖ Tổng số lượng cổ phần : 10.200.000 cổ phần
- ❖ Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- ❖ Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu

### 5.1.2. Cơ cấu vốn điều lệ và tỷ lệ cổ phần của các Cổ đông

Công ty dự kiến cơ cấu vốn điều lệ sau khi chuyển sang hoạt động mô hình công ty cổ phần như sau:

**Bảng 20. Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty sau cổ phần hóa**

STT	Đối tượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ %
1	Giá trị cổ phần do Nhà nước nắm giữ	6.609.600	66.096.000.000	64,8
2	Người lao động trong Doanh nghiệp được mua giá ưu đãi	198.200	1.982.000.000	1,94
3	Người LĐ được mua theo cam kết làm việc lâu dài	143.000	1.430.000.000	1,4
4	Nhà đầu tư chiến lược	1.020.000	10.200.000.000	10,00
5	Nhà đầu tư bên ngoài	2.229.200	22.292.000.000	21,86
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10.200.000</b>	<b>102.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội)

Nhà đầu tư chiến lược của Công ty là Công ty TNHH XNK Đại Dương.

## VII. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN

### 1. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần đấu giá

#### 1.1. Cổ phần bán đấu giá công khai

- Số lượng cổ phần chào bán : 2.229.200 cổ phần, tương ứng với 21,86 % vốn điều lệ của Công ty cổ phần.

- Phương thức bán: bán đấu giá công khai tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Giá khởi điểm: **10.000 đồng/cổ phần**

#### 1.2. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc

Theo Quy chế đấu giá do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

#### 1.3. Địa điểm và thời gian tổ chức đấu giá

❖ Địa điểm tổ chức đấu giá: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

❖ Thời gian tổ chức đấu giá: theo Quy chế đấu giá do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

#### 1.4. Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc

Theo Quy chế đấu giá do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

#### 1.5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo quy định hiện hành đợt chào bán đấu giá công khai sẽ không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua đối với người nước ngoài.

#### 1.6. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Cổ phần được đấu giá là cổ phần phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

### 2. Phương thức phát hành cổ phiếu

#### 2.1. Đối với Người lao động

##### a. Cổ phiếu ưu đãi cho CBCNV theo thâm niên làm việc

- Tổng số cổ phần được mua ưu đãi cho CBCNV theo năm công tác : 198.200 cổ phần
- Tổng giá trị cổ phiếu tính theo mệnh giá là 1.982.000.000 đồng chiếm 1,94 % vốn điều lệ
- Giá bán cổ phần: theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011.

##### b. Chào bán thêm cho cán bộ công nhân viên có cam kết làm việc

- Tổng số cổ phần được mua ưu đãi đối với người lao động cam kết làm việc lâu dài tại Công ty đăng ký là **143.000 cổ phần**.
- Tổng giá trị cổ phiếu tính theo mệnh giá là 1.430.000.000 đồng chiếm 1,4 % vốn điều lệ.
- Giá bán cổ phần: Theo quy định tại Khoản 2b Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011.

## 2.2. Nhà đầu tư chiến lược

- Số lượng cổ phần Công ty chào bán cho nhà đầu tư chiến lược là 1.020.000 cổ phần, tương ứng với 10% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần.
- Nhà đầu tư chiến lược của Công ty là Công ty TNHH xuất nhập khẩu Đại Dương
- Phương thức bán: Bán thỏa thuận sau khi thực hiện tổ chức đấu giá công khai
- Giá bán: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2b Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011.

## VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CỔ PHẦN HÓA

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ bán cổ phần hóa được thực hiện theo quy định tại mục III Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính.

**Bảng 21. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ bán cổ phần thuộc vốn Nhà nước**

Khoản mục	Giá trị (VNĐ)
<b>1. Tiền thu từ bán cổ phần tính theo giá khởi điểm</b>	<b>35.111.200.000</b>
<i>Trong đó</i>	
- Tiền thu từ bán ưu đãi cho người lao động (*)	1.189.200.000
- Tiền thu từ bán cho NLĐ theo năm cam kết	1.430.000.000
- Tiền thu từ bán cho cổ đông chiến lược	10.200.000.000
- Tiền thu từ bán đấu giá	22.292.000.000
<b>2. Phần khấu trừ</b>	<b>500.000.000</b>
- Chi phí cổ phần hóa	500.000.000
- Chi phí giải quyết lao động dôi dư	0
<b>3. Phần thặng dư (1-2)</b>	<b>34.611.200.000</b>
<b>4. Giá trị tương ứng với số cổ phần phát hành thêm tính theo mệnh giá được để lại doanh nghiệp (A)</b>	<b>1.130.000.000</b>
<b>5. Phần tiền còn lại nộp cho Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp công ty mẹ (6=3-4)</b>	<b>33.481.200.000</b>

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội)

(\*) Tạm tính theo 60% giá khởi điểm 10.000 đồng/cổ phiếu

$$A = \frac{\text{Số CP phát hành thêm}}{\text{Tổng số CP phát hành theo vốn ĐL}} \times \left\{ \begin{array}{l} \text{Tổng số} \\ \text{tiền thu} \\ \text{được từ} \\ \text{bán CP} \end{array} \right. - \left\{ \begin{array}{l} \text{Trị giá CP} \\ \text{đã bán} \\ \text{tính theo} \\ \text{mệnh giá} \end{array} \right. - \left\{ \begin{array}{l} \text{Chi phí} \\ \text{CPH} \end{array} \right. - \left\{ \begin{array}{l} \text{Chi} \\ \text{giải} \\ \text{quyết} \\ \text{LĐ dôi} \\ \text{dư} \end{array} \right.$$

## **IX. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

### **1. Rủi ro về kinh tế**

#### **1.1. Tăng trưởng kinh tế**

Việt Nam được đánh giá là một trong những nước đang phát triển có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và ổn định trong nhiều năm, bình quân đạt 6,6%/năm giai đoạn 2000 - 2010; 5,44%/năm giai đoạn 2010 - 2014. GDP 6 tháng đầu năm 2015 đạt 6,28%, đây là mức tăng cao nhất từ năm 2011 đến nay điều này cho thấy nền kinh tế có sự phục hồi.

Trong 6 tháng đầu năm 2015, có điểm sáng là GDP tiếp tục tăng và CPI giảm, nhưng nền kinh tế của đang đối mặt với những thách thức không nhỏ. Một là nông nghiệp giảm mạnh. Hai là nhập siêu trở lại, ở mức 4,7%, xấp xỉ chỉ tiêu 5% của cả năm, sẽ gây áp lực lên tỷ giá nếu tăng tiếp. Ba là công nghiệp chế biến dù có đóng góp lớn nhưng chủ yếu do khu vực đầu tư nước ngoài. Nhìn chung, nền kinh tế nước ta năm 2015 có nhiều động lực tăng trưởng, tuy nhiên, vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn thách thức từ những biến động phức tạp của nền kinh tế chung của thế giới, ảnh hưởng tới đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, đồng thời tác động đến cán cân thương mại và lạm phát trong nước. Bên cạnh đó, nợ xấu của doanh nghiệp đặc biệt là của các doanh nghiệp khu vực nhà nước cũng là yếu tố cản trở tăng trưởng kinh tế trong năm 2015.

Nếu như nền kinh tế tăng trưởng tốt sẽ làm tăng thu nhập, tăng nhu cầu tiêu dùng, nhà ở, giải trí của người dân và thúc đẩy nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

#### **1.2. Lạm phát**

Nếu như, tình trạng lạm phát của nền kinh tế luôn cao và biến động mạnh qua các năm gần đây với đỉnh điểm ở mức 22,97% năm 2008 thì năm 2014, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng thấp nhất trong 13 năm trở lại đây. CPI cả năm 2014 tăng 4,09% so với năm 2013, thấp hơn hẳn so với kế hoạch 7% mà Nghị quyết chính phủ đã đề ra., 6 tháng đầu năm 2015 tăng 0,55% so với cuối năm 2014, Nguyên nhân do sức cầu của nền kinh tế còn yếu, giá xăng dầu giảm mạnh nhiều lần và những tháng cuối năm, tăng trưởng tín dụng còn khá thấp.... Theo dự báo của một số cơ quan thông tin, kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn, giá dầu giảm kéo dài, chính sách tiền tệ không có nhiều đột biến và chính sách tài khóa tiếp tục được thắt chặt do nợ công đã khá cao (60,3% GDP), giá cả nhiều mặt hàng không có nhiều biến đổi, do đó, chỉ số CPI năm 2015 có thể tiếp tục ở mức thấp.

Lạm phát thấp có thể tạo điều kiện thu hút đầu tư nước ngoài, giúp thị trường tiền tệ ổn định, khuyến khích tiêu dùng giúp kinh tế vĩ mô ổn định, đồng thời giảm thiểu chi phí đầu vào của Công ty, giúp Công ty có điều kiện tăng trưởng lợi nhuận.

#### **1.3. Lãi suất**

Năm 2014, diễn biến của lãi suất khá tương thích với biến động của lạm phát và các yếu tố khác của nền kinh tế. Sau hai lần điều chỉnh lãi suất vào tháng 3/2014 và tháng 10/2014, hiện nay, lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND đối với một số lĩnh vực, ngành kinh tế từ 8%/năm xuống chỉ còn 7%/năm, đồng thời NHNN kêu gọi các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay đối với nền kinh tế. Việc thúc đẩy xử lý nợ xấu và kiểm soát tốt lạm phát giúp ổn định mặt bằng lãi suất sẽ là điểm tựa cho sự phục hồi tốt hơn của đầu tư tư nhân, khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp sẽ dễ dàng hơn, tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế trong năm 2015.

Như vậy, với việc mặt bằng lãi suất hiện tại đã ở mức khá thấp, tương đương với thời kỳ năm 2005-2006, chi phí lãi vay của Công ty có cơ hội giảm.

## 2. Rủi ro về pháp luật

Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội đang trong quá trình thực hiện chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần, do đó hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản liên quan trong quá trình chuyển đổi. Sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần, Công ty sẽ chịu sự điều chỉnh bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Luật chuyên ngành khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hệ thống luật pháp Việt Nam hiện đang trong quá trình hoàn thiện, việc vận dụng các quy định của luật pháp vào thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, không kịp thời và thiếu nhất quán. Hoạt động của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng của các quy định khác nhau như Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật bảo vệ môi trường ... Theo dự kiến, các sắc luật này sẽ tiếp tục được điều chỉnh để phù hợp, chặt chẽ hơn trong thời gian tới, do đó cũng ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Doanh nghiệp hoàn toàn có thể hạn chế rủi ro pháp luật bằng chính sự hiểu biết về pháp luật hoặc thông qua sự tham vấn chuyên nghiệp của các đơn vị tư vấn Luật.

## 3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro chất lượng sản phẩm:

Chất lượng sản phẩm từ hoạt động chăn nuôi con giống đòi hỏi phải đảm bảo rất khắt khe do ảnh hưởng đến kinh doanh của khách hàng rất rõ. Nếu chất lượng không đảm bảo sẽ dẫn đến sản phẩm chăn nuôi có sản lượng thấp, do vậy Công ty luôn phải chú trọng đến vấn đề này. Để hạn chế được rủi ro này Công ty phải tập trung đầu tư vào kỹ thuật công nghệ, học tập các nước có kỹ thuật chăn nuôi để nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo sản phẩm giống của công ty luôn đạt đúng theo tiêu chuẩn đề ra.

Rủi ro về dịch bệnh:

Trong hoạt động chăn nuôi thì dịch bệnh là rủi ro lớn ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty. Tỷ trọng của hoạt động chăn nuôi chiếm tỷ trọng cao trong các ngành nghề của Công ty, do đó Công ty luôn luôn chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh, công tác kiểm dịch, vệ sinh thú y ở tất cả các cơ sở chăn nuôi của Công ty, lập kế hoạch thường xuyên tẩy uế, tiêm vắc xin cho đàn gia súc.

## 4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán của Công ty sẽ còn phụ thuộc nhiều vào diễn biến thị trường chứng khoán Việt Nam tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn của cổ phiếu Công ty.

Tuy nhiên dựa trên khối lượng cổ phiếu bán ra cũng như việc bán cổ phần lần đầu thành công tại các công ty nhà nước cổ phần hóa trong thời gian vừa qua cho thấy khả năng thành công của đợt chào bán có thể thành công là hoàn toàn khả thi.

## 5. Rủi ro khác

Ngoài các loại rủi ro trên, hoạt động kinh doanh của Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi một số rủi ro bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, rủi ro biến động chính trị xã hội...

## X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG:

### 1. Chủ sở hữu vốn Nhà nước

Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội  
Địa chỉ: 79 Đinh Tiên Hoàng Quận Hoàn Kiếm  
Điện thoại: (04) 3825 3536 - Fax: (04) 3824 3126

### 2. Tổ chức phát hành

Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội  
Địa chỉ: Số 1152 Đường Láng, Phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: 0437 630 895 Fax: 0437 630 950

### 3. Tổ chức xác định giá trị doanh nghiệp

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC  
Địa chỉ: Số 01, Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - TP Hà Nội  
Điện thoại: (04) 3824 1990

### 4. Tổ chức tư vấn bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng

Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt  
Địa chỉ: Tầng 6, Số 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: (04) 3728 0921 - Fax: (04) 3728 0920

## XI. KẾT LUẬN

Bản công bố thông tin này nhằm mục đích cung cấp cho các nhà đầu tư tiềm năng các thông tin về tài sản, nguồn vốn, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội trước khi đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần.

Bản công bố thông tin này được lập trên cơ sở các thông tin, số liệu do Công ty TNHH MTV Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội cung cấp và phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt của Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội theo quy định bảo đảm tính công khai, minh bạch và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các nhà đầu tư.

Ban tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội kính mong các nhà đầu tư tham khảo Bản công bố thông tin này, cùng các tài liệu liên quan khác đến việc cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng./.

Hà Nội, ngày 20.. tháng 8 năm 2015

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HOÁ  
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Phạm Công Bình

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA  
CÔNG TY TNHH MTV GIỐNG GIA SÚC HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Bùi Đại Phong

Nguyễn Thế Ân

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Việt Cường